

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂN TÚC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2020

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂN TÚC

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thanh Tòng	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Văn Dũng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Phi Hùng	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
4	Nguyễn Thị Kim Thoa	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Đoàn Thị Dung	Phó Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Ngô Thị Mai Thy	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
7	Huỳnh Thị Diên	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Duy Cảnh	Trợ lý thanh niên	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Trang Hoàng	Phó ban an toàn trường học	Ủy viên hội đồng	
10	Liêu Như Yến	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	19
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	22
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	24
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	27
Tiêu chí 1.5: Lớp học	31
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	32
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	35
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	37
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	41
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	45

Mở đầu	45
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	45
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	47
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	49
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	53
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	54
Mở đầu	54
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	55
Tiêu chí 3.2: Phòng học	57
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	59
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	60
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	62
Tiêu chí 3.6: Thư viện	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	67
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	68
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	75
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	75
Mở đầu	75
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	76
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học	80

tập và rèn luyện	
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	83
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	86
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	88
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	90
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	94
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	95
Phần IV. PHỤ LỤC	97

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá Tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X

Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂN TÚC**

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: **Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.**

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thanh Tòng
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Huyện Bình Chánh	Điện thoại	02837594569
Xã / phường/thị trấn	Thị trấn Tân Túc	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://thpttantuc.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2013	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
Khối lớp 10	13	16	13	14	16
Khối lớp 11	13	11	14	12	13
Khối lớp 12	0	12	11	12	12
Cộng	26	39	38	38	41

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T T	Số liệu	Năm học 2014- 2015	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	52	53	53	54	54
1	Phòng học	45	45	45	45	45
a	Phòng kiên cố	45	45	45	45	45
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5

b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	2	3	3	4	4
a	Phòng kiên cố	2	3	3	4	4
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính-quản trị	8	8	8	8	8
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	4	5	5	6	6
	Cộng	65	67	67	69	69

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 6 năm 2019.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	80	54	0	0	63	17	
Nhân viên	15	8	0	0	11	4	
Cộng	97	63	0	0	76	21	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019
1	Tổng số giáo viên	51	77	81	81	80
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,962	1,974	2,132	2,132	1,951
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,053	0,051	0,055	0,053	0,049
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	0	0	15	14	12
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2014 - 2015	Năm học 2015 - 2016	Năm học 2016 - 2017	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019
1	Tổng số học sinh	965	1512	1472	1523	1622
	- Nữ	510	770	728	770	874
	- Dân tộc	6	20	18	19	26
	- Khối 10	474	644	542	556	642
	- Khối 11	491	419	540	469	524
	- Khối 12	0	449	390	498	456
2	Tổng số tuyển mới	472	643	540	554	632
3	Học hai buổi/ngày	0	0	1472	1523	1622
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp	37	39	39	40	40
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	890 (92,22%)	1411 (93,32%)	1360 (92,39%)	1465 (96,19%)	1564 (96,42%)
	- Nữ	484 (94,90%)	725 (94,16%)	692 (95,05%)	761 (98,83%)	857 (98,05%)
	- Dân tộc thiểu số	3 (50,00%)	17 (85,00%)	18 (100%)	0 (0,00%)	26 (100%)

8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	21	16	26	22	24
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	88	153	185	193	191
	- Nữ	48	81	101	122	107
	- Dân tộc thiểu số	2	1	4	6	7
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0
12	Tổng số học sinh (trẻ em) khuyết tật, hoà nhập	2	5	6	3	1

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2014- 2015	Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	10,38%	13,00%	10,35%	13,89%	16,90%	

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	33,82%	38,80%	36,40%	45,77%	43,88%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	51,34%	42,46%	50,61%	39,09%	37,66%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	4,46%	5,74%	2,64%	1,25%	1,56%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	65,29%	66,60%	74,80%	78,04%	80,80%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	27,57%	24,41%	20,06%	19,25%	16,59%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	7,14%	8,44%	5,14%	2,71%	2,61%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0,00%	0,55%	0,00%	0,00%	0,00%	
Tỷ lệ học sinh lên lớp	95,54%	94,26%	97,36%	98,74%	98,45%	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông	Không có.	93,97%	99,47%	98,80%	96,24%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học phổ thông Tân Túc tọa lạc tại số C1/3K, đường Bùi Thanh Khiết, Khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 3920/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Trung học phổ thông Tân Túc có tổng diện tích khuôn viên đất là 22.581m², diện tích xây dựng là 5.475m², diện tích sân là 8.696,18m², diện tích sân trường là 2.362m², hệ số sử dụng đất là 0,385, quy mô xây dựng theo mô hình 1 trệt 2 lầu với 45 phòng học, 21 phòng chức năng riêng biệt (02 phòng vi tính, 03 phòng lãnh đạo, phòng hành chính - quản trị, phòng y tế, 03 phòng thực hành, phòng thư viện, phòng thiết bị, phòng công đoàn, phòng Đoàn thanh niên, phòng truyền thống, phòng giáo viên, 03 phòng thao giảng, phòng bộ môn, phòng tâm lý học đường). Trường còn có nhà thi đấu đa năng, hội trường và phòng họp để phục vụ các hoạt động. Đường giao thông nội bộ - sân bãi 5.173,82m²; sân chơi 2.362m², diện tích sân thể thao 2.660 m², diện tích cây xanh, sân vườn 6.910,6 m². Các phòng chức năng, các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Hiện nay, tổng số học sinh của trường là 1614 em, với 41 lớp (có 41 Chi đoàn học sinh). Số cán bộ, giáo viên, nhân viên đến nay là 97 người (Biên chế 86 người, hợp đồng 68 có 05 người, hợp đồng trường 04 người, tập sự 02 người) trong đó 17 giáo viên và 04 nhân viên trên chuẩn, 03 người đang học sau đại học. Trường có 10 tổ bộ môn, tổ văn phòng, Chi bộ Đảng và Chi đoàn giáo viên.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường có cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, cơ sở vật chất không ngừng được đầu tư đảm bảo trang thiết bị phục vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý, trong giảng dạy và học tập hai buổi/ngày của học sinh và các hoạt động khác. Đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới giáo dục, nhà trường liên tục củng cố, hoàn thiện bộ máy và thể chế lãnh đạo quản lý của trường, không ngừng nâng cao hiệu lực

và hiệu quả quản lý, vừa đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của chi bộ, lãnh đạo nhà trường nhà trường, vừa phát huy quyền chủ động sáng tạo của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn hết mình vì sự nghiệp giáo dục. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ nhà trường về nhiều mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Trong công cuộc đổi mới của nền giáo dục nước nhà, những năm vừa qua tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh không ngừng phấn đấu, nâng cao chất lượng dạy và học. Điều đáng lưu ý, mặt dù mới thành lập chỉ gần 6 năm, Trường Trung học phổ thông Tân Túc đã xây dựng được một ngôi trường học tập, rèn luyện kỷ cương và sinh hoạt nghiêm túc. Các hoạt động giáo dục được tổ chức phong phú với chất lượng và hiệu quả thuyết phục và đặc biệt là sự đoàn kết thống nhất trong tập thể sư phạm, nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một ngôi trường vùng ngoại thành, song là nơi tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trong khu vực.

Mặc dù điểm tuyển học sinh vào lớp 10 của trường rất thấp nhưng tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia hằng năm đều cao so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra (năm học 2015-2016: 93.99%, năm học 2016-2017: 99.47%, năm học 2017-2018: 98.80%). Từ năm học 2014-2015 đến nay trường có 109 học sinh được công nhận là học sinh giỏi cấp thành phố và Olympic tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt cũng trong những năm gần đây số học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng mỗi năm một tăng, tỷ lệ học sinh đậu các trường đại học có năm gần đến 40%. Nhiều em đoạt các giải phong trào văn thể mỹ cấp huyện, ngành và thành phố.

Trong quá trình hình thành và phát triển trường luôn có nhiều cố gắng và đạt nhiều thành tích. Từ năm học 2014-2015 đến nay trường luôn đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, nhiều Bằng khen và hai lần nhận cờ “Đơn vị

dẫn đầu thi đua” của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chi bộ luôn đạt danh hiệu *“Trong sạch vững mạnh”*, các đoàn thể trong nhà trường đều vững mạnh.

Với mục tiêu phát triển: Xây dựng nhà trường từng bước có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước. Cụ thể: nhà trường phấn đấu đến năm 2019 được công nhận Trường đạt đánh giá kiểm định chất lượng mức 2. Đến năm 2020, phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục hướng tới xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ tự đánh giá:

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phạm vi tự đánh giá: là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo bộ tiêu chí gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí theo Thông tư 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trường Trung học phổ thông Tân Túc tiến hành tự đánh giá theo các bước:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá (ngày 08 tháng 6 năm 2019).

- Căn cứ theo Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá.

- Thông báo trước Hội đồng sự phạm ngày 08 tháng 6 năm 2019.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá (ngày 08 tháng 6 năm 2019).

- Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt các nội dung trong kế hoạch tự đánh giá.

- Xác định công việc tự đánh giá, thời gian hoàn thành cụ thể, chi tiết.

- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch để điều chỉnh, bổ sung.

Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng (từ ngày 24 tháng 6 năm 2019 đến ngày 15 tháng 8 năm 2019).

- Thu thập minh chứng từ các nguồn liên quan.

- Xử lý và phân tích các minh chứng.

- Sử dụng và lưu trữ minh chứng.

Bước 4: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (từ ngày 16 tháng 8 năm 2019 đến ngày 12 tháng 9 năm 2019).

- Các thành viên lập phiếu đánh giá tiêu chí.

- Hội đồng xem xét, thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá.

- Thư ký tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá.

Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá (từ ngày 16 tháng 9 năm 2019 đến ngày 25 tháng 10 năm 2019).

- Trình bày báo cáo theo cấu trúc và hình thức thống nhất.
- Lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục, hoàn thiện báo cáo.
- Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá.

Công bố kết quả tự đánh giá trước Hội đồng sư phạm ngày 11 tháng 11 năm 2019.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Tổ chức và quản lý nhà trường là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng, mang tính quyết định đến hiệu quả hoạt động của nhà trường. Nhận thức được tầm quan trọng này nên Trường Trung học phổ thông Tân Túc đã tiến hành xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Căn cứ theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học phổ thông Tân Túc đã có đầy đủ cơ cấu tổ chức trong nhà trường, gồm Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên, được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá. Trường có thành lập Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng khoa học, Hội đồng tuyển sinh 10, tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Trường có hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 10 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, cơ cấu lớp học đúng theo quy định. Bên cạnh đó, Trường Trung học phổ thông Tân Túc thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính, tài chính và tài sản, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, quản lý các hoạt động giáo dục, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Trường Trung học phổ thông Tân Túc có đủ ba khối lớp, mỗi lớp dao động từ 32-43 học sinh theo các năm học. Địa điểm trường nằm trên trục đường Bùi Thanh Khiết, thuộc Khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. Trong mỗi năm học, hiệu trưởng đều xây dựng kế hoạch giáo dục, quy chế tổ chức, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất,... để tổ chức các hoạt động của nhà trường.

Công tác an ninh trường học, an toàn giao thông được đảm bảo, không có các hiện tượng gây rối trật tự trong nhà trường; hiệu trưởng tổ chức quản lý hành chính theo quy định, lập và cập nhật thường xuyên sổ sách theo quy định hiện hành.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2013-2018 và tầm nhìn đến năm 2020 với mục tiêu định hướng: *Tích cực đổi mới toàn diện nhà trường, xây dựng trường học tiên tiến; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên; đẩy*

*mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”; coi trọng giáo dục truyền thống, lý tưởng, đạo đức, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh, đào tạo con người Việt Nam phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội thời kỳ hội nhập “**Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát triển giáo dục mũi nhọn; rèn luyện năng lực vận dụng sáng tạo của học sinh vào thực tiễn cuộc sống**”.* Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Trung học phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01], [H5-1.1-01], [H1-1.1-02].

Chiến lược phát triển Trường Trung học phổ thông Tân Túc được xây dựng bằng văn bản số 01/CL-THPT ngày 02 tháng 12 năm 2013 của hiệu trưởng nhà trường. Kế hoạch chiến lược xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục; xây dựng mô hình nhà trường giáo dục toàn diện, phát triển bền vững; hoàn thiện về thể chế hoạt động; hiện đại về cơ sở vật chất; vững mạnh về chất lượng chuyên môn; năng động và sáng tạo trong quản lý, điều hành; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có chuyên môn sâu, chủ động, tích cực, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo định hướng chung của toàn ngành được cụ thể hóa trong kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ từng năm học và được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt ngày 02 tháng 12 năm 2013 [H1-1.1-01], [H1-1.1-03].

Sau khi kế hoạch chiến lược được phê duyệt và ban hành, nhà trường tiến hành công khai trong Hội đồng sư phạm thông qua hình thức dán bảng tin thông báo và đăng tải trên trang website trường (<http://thpttantuc.hcm.edu.vn>) [H8-1.1-01].

Mức 2:

Hiệu trưởng có những giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Cụ thể, hiệu trưởng tổ chức sơ kết năm học, họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để rút kinh nghiệm và khắc phục những mặt hạn chế; đồng thời điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp cho việc thực hiện kế hoạch năm học. Bên cạnh đó, lãnh đạo nhà trường cũng tiến hành kiểm tra nội bộ, nhắc nhở và điều chỉnh để đảm bảo

các chỉ tiêu của chiến lược được quan tâm thực hiện đầy đủ và hoàn thiện dần theo từng năm học [H1-1.1-03], [H1-1.1-04], [H1-1.1-05], [H1-1.1-06].

Mức 3:

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển dựa trên sự tham gia đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh. Hằng năm, nhà trường có tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường về chỉ tiêu phấn đấu và giải pháp thực hiện để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ từng năm học. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và rà soát phương hướng chiến lược nhà trường có một số giáo viên còn ít quan tâm đóng góp ý kiến nên việc điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường đôi khi còn chậm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được chiến lược phát triển làm cơ sở định hướng cho các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phù hợp với từng năm học.

Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường nhận được sự đồng thuận của tập thể hội đồng sư phạm.

Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được công khai rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng nhiều hình thức theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn ít quan tâm góp ý nên việc điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển của nhà trường đôi khi còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng có những giải pháp cụ thể để khuyến khích, yêu cầu giáo viên tích cực đóng góp xây dựng chiến lược nhà trường, nhằm tiếp tục thực hiện đạt các chỉ tiêu đã đề ra đến cuối năm 2021 và tầm nhìn đến năm 2025.

Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng tổ chức tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học, đồng thời tiến hành rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, qua đó rút ra những ưu điểm, hạn chế, đồng thời bổ sung và

điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường một cách cụ thể, kịp thời để bổ sung vào kế hoạch năm học sau.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường Trung học phổ thông Tân Túc được thành lập theo Quyết định số 158/QĐ-GDĐT-TC ngày 18 tháng 02 năm 2014 (nhiệm kỳ 2014-2018) được phê duyệt của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18 tháng 02 năm 2014 và Quyết định số 2760/QĐ-GDĐT-TC ngày 07 tháng 12 năm 2018 (nhiệm kỳ 2018-2023) được phê duyệt của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07 tháng 12 năm 2018 [H5-1.2-01]. Ngoài ra, trường có thành lập các hội đồng khác như hội đồng khoa học, hội đồng chấm giáo viên dạy giỏi, hội đồng tuyển sinh 10, hội đồng thi đua khen thưởng,... [H5-1.2-02], [H5-1.2-03], [H5-1.2-04], [H1-1.2-04], [H1-1.2-05].

Hội đồng trường thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học. Hội đồng trường Trung học phổ thông Tân Túc nhiệm kỳ 2018-2023 có 13 thành viên bao gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đại diện các đoàn thể và tổ trưởng chuyên môn, văn phòng. Ngoài việc họp thường kỳ theo quy định theo năm học thì Hội đồng trường thường kết hợp với một số bộ phận thành Hội đồng trường mở rộng họp định kỳ vào sáng thứ hai hàng tuần để kịp thời chỉ đạo các công việc thực

hiện trong mỗi tuần học. Các hội đồng khác như hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng khoa học, hội đồng chấm giáo viên dạy giỏi, Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 hoạt động đúng theo quy định [H1-1.2-01], [H1-1.2-02]. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học.

Hoạt động của các hội đồng mỗi năm đều được rà soát, đánh giá và điều chỉnh để phù hợp với tình hình năm học sau đó để bổ sung vào quy chế hoạt động của các hội đồng [H1-1.2-03].

Mức 2:

Các hội đồng hoạt động đúng theo quy định và có xây dựng quy chế hoạt động, thực hiện đúng các kế hoạch đã đề ra. Các thành viên trong hội đồng đúng thành phần theo quy định, có tư vấn, thảo luận, thống nhất ý kiến và tham mưu hiệu quả cho hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ trong nhà trường. Hoạt động của các hội đồng luôn tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nhà trường khi thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.2-03], [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, có sự phân công cụ thể, rõ ràng, các thành viên làm việc có trách nhiệm cao.

Các hội đồng, đặc biệt là hội đồng trường đã tham gia đóng góp ý kiến trong nhiều hoạt động của nhà trường: chuyên môn, cơ sở vật chất, quản lý học sinh, tài chính,... tư vấn có hiệu quả cho lãnh đạo nhà trường trong việc điều hành, tổ chức hoạt động.

Trong hoạt động, các hội đồng trong nhà trường có sự trao đổi sôi nổi, nghiêm túc nhưng luôn giữ nguyên tắc tập trung dân chủ nên có sự thống nhất cao trong các quyết sách.

3. Điểm yếu

Thành viên trong các hội đồng thường xuyên có sự thay đổi (do chuyển công tác hoặc bổ nhiệm cán bộ đến đơn vị khác) nên ảnh hưởng đến hoạt động chung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020 và các năm học tiếp theo, tiếp tục kiện toàn các hội đồng theo quy định và thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động của các hội đồng.

Chủ tịch hội đồng cần quán triệt rõ chức năng, nhiệm vụ đến từng thành viên được cơ cấu trong hội đồng để từng cá nhân thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn cơ sở được cấp trên ra quyết định chuẩn y, công nhận theo số 1641/QĐ-CDGD ngày 23 tháng 11 năm 2017 trong đó có 05 thành viên trong Ban chấp hành gồm Chủ tịch Công đoàn cơ sở, Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở và 3 ủy viên; Chi đoàn giáo viên được cấp trên ra quyết định chuẩn y, công nhận theo số 230-QĐ/ĐTN-BTC.KT ngày 15 tháng 12 năm 2017 trong đó có 05 thành viên trong Ban chấp hành gồm Bí thư Chi đoàn giáo viên, Phó Bí thư Chi đoàn giáo viên và 3 ủy viên; Đoàn trường được cấp trên ra quyết định chuẩn y, công nhận theo quyết định số 227-QĐ/ĐTN-BTC.KT ngày 30 tháng 11 năm 2018 trong đó có 15 đồng chí là đoàn viên học sinh gồm Bí thư, 02 đồng chí Phó Bí thư, 12 đồng chí là ủy viên. Các đoàn thể có cơ cấu tổ chức đầy đủ các thành phần theo quy định và được bầu cử thông qua đại hội hoặc hội nghị [H3-1.3-01], [H6-1.3-01].

Hoạt động của các tổ chức đoàn thể đều có xây dựng kế hoạch hoạt động, đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-01], [H3-1.3-02], [H6-1.3-02], [H6-1.3-03]. Việc triển khai, thực hiện các kế hoạch trên tinh thần dân chủ, phát huy sức mạnh tập thể và sự đóng góp tích cực của các thành viên trong các tổ chức đoàn thể từ xây dựng kế hoạch, thảo luận, góp ý, bàn bạc, cùng thực hiện. Các tổ chức đoàn thể đã thực hiện tốt công tác dân vận, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đơn vị.

Cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều thực hiện sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá lại các hoạt động, nhận xét ưu điểm, hạn chế và đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới. Trong mỗi hoạt động của các tổ chức đoàn thể trên đều có phân công thành viên theo dõi, giám sát, rà soát những gì đã làm được, chưa làm được, báo cáo trước tập thể, từ đó bàn bạc góp ý để hiệu quả hoạt động ở những năm sau được tốt hơn. Công tác tổ chức sơ kết, khen thưởng đã động viên kịp thời những cá nhân có thành tích tốt trong giảng dạy, trong học tập cũng như tham gia các phong trào [H3-1.3-03], [H6-1.3-04].

Mức 2:

Chi bộ Đảng Trường Trung học phổ thông Tân Túc được thành lập theo Quyết định số 967-QĐ/HU ngày 05 tháng 3 năm 2014, trực thuộc Đảng bộ huyện Bình Chánh, đến nay chi bộ có 18 đảng viên, có Cấp ủy đại hội chi bộ bầu ra gồm 03 đồng chí: Bí thư, Phó Bí thư và ủy viên. Các thành viên trong Chi ủy luôn có sự bàn bạc, đồng lòng, thống nhất cao trong công tác lãnh đạo mọi hoạt động của chi bộ, chính quyền, đoàn thể [H1-1.3-02], [H1-1.3-08].

Chi bộ hoạt động, sinh hoạt định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ khác đúng theo quy định của Điều lệ Đảng. Trong 5 năm liên tục từ năm 2014 đến năm 2018, chi bộ nhà trường đều đạt trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-03]. Chi bộ đã làm tốt công tác lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể thực hiện tốt Điều lệ Đảng, quy chế hoạt động của tổ chức, đồng thời phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong tất cả các hoạt động góp phần thành công trong việc thực hiện nghị quyết của Chi bộ; luôn lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng chính đáng của giáo viên, nhân viên; lãnh đạo chính quyền, đoàn thể, quan tâm giải quyết tốt các vấn đề phát sinh trong giáo viên tạo được sự ổn định, đoàn kết trong đơn vị.

Các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn trường, Chi đoàn giáo viên,... luôn tích cực trong hoạt động, đóng góp thực hiện thắng lợi nghị quyết của chi bộ và chính quyền nhà trường. Trong 5 năm qua, chi bộ lãnh đạo đơn vị luôn đạt tập thể lao động xuất sắc, công đoàn thực hiện tốt quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất tinh thần kịp thời cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đạt vững mạnh xuất sắc. Đoàn trường và Chi đoàn giáo viên cũng đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc, nhận bằng khen và cờ xuất sắc 3 năm liên của thành phố. Các đoàn thể đã tổ chức nhiều sân chơi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao lành mạnh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường [H1-1.3-04], [H1-1.3-05]. Công đoàn, Chi đoàn giáo viên đã thực hiện tốt công tác giới thiệu quần chúng ưu tú cho chi bộ theo dõi, giúp đỡ kết nạp đảng. Đặc biệt, Đoàn trường giới thiệu cho chi bộ kết nạp 5 học sinh tiêu biểu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp (từ năm 2014 đến năm 2018), Chi bộ có 100% đảng viên đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chi bộ luôn

được xếp loại trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhiều khen thưởng từ Huyện ủy huyện Bình Chánh trong đó năm 2016 và 2019 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu [H1-1.3-06].

Công đoàn, Đoàn trường, Chi đoàn giáo viên hoạt động tích cực, nhiệt tình, đạt nhiều thành tích cao, có nhiều đóng góp trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng, các đoàn thể và học sinh nhà trường luôn tích cực tham gia các công trình thanh niên do huyện Bình Chánh phát động: cải tạo các tuyến kênh rạch bị ô nhiễm trên địa bàn huyện, trao tặng các suất bảo hiểm y tế cho người nghèo, tham gia các đợt hiến máu nhân đạo, chăm lo cho các gia đình chính sách, tổ chức các hoạt động tham quan học tập, gìn giữ và tôn tạo các di tích lịch sử-văn hóa trên địa bàn huyện,... [H1-1.3-05], [H1-1.3-06], [H6-1.3-05], [H6-1.3-06], [H8-1.3-01]. Tuy nhiên, nhiều đoàn viên nữ có con nhỏ nên việc tham gia các hoạt động đoàn thể ngoài giờ còn gặp khó khăn.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức trong nhà trường hoạt động theo quy định, có những đóng góp tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường và cộng đồng; Chi bộ lãnh đạo nhà trường ngày càng phát triển đi lên. Liên tục nhiều năm liền, Chi bộ Đảng được Huyện ủy huyện Bình Chánh xếp loại trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2016 và 2019 đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu).

3. Điểm yếu

Lực lượng đoàn viên trong chi đoàn giáo viên là giáo viên nữ có con nhỏ chiếm số lượng nhiều nên ảnh hưởng đến các hoạt động đoàn thể ngoài giờ của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn viên nữ có con nhỏ tham gia tốt các hoạt động phong trào của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

Trường Trung học phổ thông Tân Túc hiện có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định, tính tới thời điểm hiện nay có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng trong lãnh đạo nhà trường [H1-1.4-01].

Nhà trường đã thành lập 10 tổ chuyên môn gồm: tổ Toán học, tổ Vật lý - Công nghệ, tổ Hóa học, tổ Ngoại ngữ, tổ Ngữ văn, tổ Lịch sử - Giáo dục công dân, tổ Địa lí, tổ Sinh học - Công nghệ, tổ Tin học, tổ Thể dục - Giáo dục quốc phòng và tổ văn phòng. Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng đều ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn để quản lý, điều hành các hoạt động của tổ. Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đúng theo quy định tại Điều lệ trường trung học đã phát huy được sức mạnh tổng hợp, phát huy vai trò của từng cá nhân trong tổ chuyên môn và tổ văn phòng [H5-1.4-01].

Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên phương hướng nhiệm vụ, các chỉ tiêu nhà trường đã thống nhất và đặc thù riêng của tổ. Các tổ chuyên môn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục, có thực hiện theo đúng phân phối chương trình và thống nhất nội dung giảng dạy theo đúng chuẩn kiến thức [H7-1.4-01], [H1-1.4-02]. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt ít nhất 2 lần/tháng [H7-1.4-01].

Mức 2:

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019 tổng cộng có tất cả 60 chuyên đề được nhà trường và các tổ chuyên môn thực hiện, nội dung các chuyên đề thường đưa ra các phương pháp giúp nâng cao chất lượng dạy học cho từng bộ môn, trang bị kỹ năng sống cho học sinh,... [H7-1.4-01], [H7-1.4-02].

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng định kỳ thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động theo từng học kỳ và năm học. Khi họp định kỳ, tổ chuyên môn và tổ văn phòng chú trọng rà soát, đánh giá, góp ý nhằm khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót, phấn đấu hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ trong thời gian tới [H7-1.4-01], [H1-1.4-03].

Mức 3:

Tổ chuyên môn đã có những điều chỉnh, thay đổi về phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh, tạo được niềm tin, hứng thú trong học tập cho các em, từ đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tại đơn vị. Tổ văn phòng sau khi thực hiện việc rà soát, đánh giá hiệu quả công việc đã có những chuyển biến tích cực trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính, giờ giấc làm việc và góp phần tạo môi trường làm việc thuận lợi cho công tác dạy và học của nhà trường [H7-1.4-01], [H7-1.4-02], [H1-1.4-03], [H7-1.4-03].

Các tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu được giao. Tổ văn phòng hỗ trợ tích cực công tác phục vụ dạy và học trong nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất một chuyên đề góp phần

nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn của các tổ, chất lượng các môn học. Thông qua sinh hoạt chuyên đề, các tổ bộ môn đã tạo động lực giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy trong nhà trường. Nội dung, phương thức sinh hoạt của các tổ đã có nhiều sự đổi mới, đi sâu vào chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm; sinh hoạt tổ dân chủ, góp phần thúc đẩy chất lượng bộ môn ngày càng tiến bộ. Những tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả được nhà trường biểu dương, động viên, khích lệ và tiếp tục phát huy ở những năm học tiếp theo. Tuy vậy, vẫn còn một số tổ thực hiện việc sinh hoạt chuyên đề hiệu quả chưa cao, những tổ này được nhà trường nhắc nhở và đã có những thay đổi tích cực [H7-1.4-02], [H1-1.4-03], [H8-1.4-01].

2. Điểm mạnh

Các tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu được giao. Tổ văn phòng hỗ trợ tích cực công tác phục vụ dạy và học trong nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Nội dung, phương thức sinh hoạt của các tổ đã có nhiều sự đổi mới, đi sâu vào chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm; sinh hoạt tổ dân chủ, góp phần thúc đẩy chất lượng bộ môn ngày càng tiến bộ.

3. Điểm yếu

Một số tổ chưa có nhiều đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố. Chất lượng hoạt động ở một số tổ bộ môn hiệu quả chưa cao dẫn đến kết quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia thấp hơn tỷ lệ chung của Thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức sinh hoạt các chuyên đề chuyên môn thường xuyên, nhất là các chuyên đề về đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và nâng cao chất lượng kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường để các tổ có sự chuẩn bị chu đáo cho năm học sau. Trên cơ sở đó, tuyển chọn những sản phẩm có chất lượng tham dự giải cấp thành phố, đồng thời, nhân rộng phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12 [H5-1.5-01]. Năm học 2018-2019 trường có 41 lớp, cụ thể gồm 16 lớp 10, 13 lớp 11 và 12 lớp 12.

Mỗi lớp có ban cán sự lớp, gồm 1 lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, 4 lớp phó phụ trách học tập, văn thể mỹ, kỷ luật, lao động. Mỗi lớp được chia làm 4 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng do các thành viên của tổ bầu ra để phụ trách hoạt động học tập và phong trào của tổ, giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp đều nắm thông tin và cập nhật đầy đủ ở sổ chủ nhiệm [H5-1.5-02].

Các lớp học trong nhà trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, thể hiện qua việc lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do tập thể học sinh tín nhiệm bầu [H5-1.5-02], [H5-1.5-03]. Cán sự lớp thực hiện tự quản, phân công trực nhật, tổ chức hoạt động giúp bạn học tốt, tham gia đầy đủ các phong trào văn thể mỹ, hoạt động thi đua của lớp. Tuy nhiên, ở một số lớp, việc tự quản

của học sinh chưa đạt hiệu quả cao trong một số hoạt động như thể thao, văn nghệ. Một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý lớp.

Mức 2:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, trường có tối đa là 41 lớp, sĩ số học sinh trong một lớp dao động từ 32 đến 43 học sinh [H7-1.5-01], [H5-1.5-02], [H5-1.5-04].

Mức 3:

Hiện nay, trường có 41 lớp, có một số lớp trên 40 học sinh [H7-1.5-01], [H5-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học với cơ cấu lớp học đầy đủ ở cả ba khối.

Mỗi lớp học sĩ số không quá 45 học sinh, có lớp trưởng, lớp phó và được chia theo tổ đảm bảo theo quy định.

Các lớp học trong nhà trường được tổ chức theo nguyên tắc tự quản và dân chủ.

3. Điểm yếu

Ở một số lớp, việc tự quản của học sinh chưa đạt hiệu quả cao trong một số hoạt động như thể thao, văn nghệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm quan tâm, thường xuyên tư vấn, hỗ trợ, có biện pháp quản lý, kiểm tra giám sát để ban cán sự lớp điều hành hoạt động tự quản của lớp tốt hơn.

Các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tuyển sinh ổn định số lớp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

Hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường được lưu trữ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ trường trung học gồm: Sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ biên bản họp hội đồng trường; hồ sơ thi đua; hồ sơ đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; hồ sơ kỷ luật; sổ quản lý và lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thư viện và hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; sổ ghi biên bản các cuộc họp chuyên môn; giáo án; sổ dự giờ; sổ chủ nhiệm... Nơi lưu trữ đặt tại phòng hành chính - quản trị. Có kho lưu trữ tại phòng hành chính - quản trị và phòng thiết bị [H5-1.6-01], [H7-1.6-01], [H4-1.6-01].

Hàng năm, nhà trường có lập dự toán thu chi gửi Sở Giáo dục và Đào tạo và được Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt cấp kinh phí hoạt động. Bộ phận tài vụ thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, phòng Tài chính kế hoạch Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H4-1.6-02]. Đảm bảo thực hiện công khai tài chính theo quy định bằng hình thức niêm yết công khai ở bảng tin phòng giáo viên [H3-1.6-01]. Hàng năm đều có báo cáo chi tiết rõ ràng và thông qua dự toán thu chi cho năm học tới trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H3-1.6-01]. Có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và lấy ý kiến cán bộ, giáo viên, nhân viên để cập nhật bổ sung hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành [H3-1.6-01].

Nhà trường thực hiện tốt, đúng mục đích, có hiệu quả việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản để phục vụ các hoạt động của nhà trường. Nhà trường quản lý tài chính, tài sản thông qua các văn bản hướng dẫn cụ thể. Hàng năm nhà trường đều thực hiện báo cáo tài chính với cấp trên theo quy định và được lưu tại hồ sơ của kế toán [H4-1.6-03].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua hệ thống các phần mềm: website trường (<http://thpttantuc.hcm.edu.vn>), cơ sở dữ liệu ngành (<http://truong.csdl.moet.gov.vn>), hệ thống thông tin quản lý giáo dục (<http://c3.hcm.edu.vn>), quản lý cán bộ (<http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn>), Epmis, phần mềm kế toán (Imas), phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội. Thực hiện báo cáo trực tuyến đầy đủ theo yêu cầu [H4-1.6-04], [H4-1.6-05], [H4-1.6-06].

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, nhà trường không có trường hợp nào vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định.

Công tác báo cáo tài chính và lưu trữ hồ sơ, chứng từ đảm bảo theo quy định và được niêm yết công khai ở bảng tin phòng giáo viên.

Nội dung quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng đúng mục đích, công khai, công bằng, minh bạch, hiệu quả, thường xuyên cập nhật bổ sung để phù hợp với tình hình nhà trường.

3. Điểm yếu

Hồ sơ nhiều nên đôi lúc việc lưu trữ chưa thật sự khoa học.

Quản lý, theo dõi tài sản phục vụ hoạt động giáo dục chưa hiệu quả nên ảnh hưởng đến chất lượng các hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện các mẫu sổ sách theo quy định. Hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời các sơ suất để sắp xếp, lưu trữ đúng quy định, khoa học.

Lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương nhằm đáp ứng thiết thực cho các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo từng năm học [H2-1.7-01], [H2-1.7-02], [H1-1.7-01].

Trên cơ sở phân tích sở trường, năng lực, hiệu quả công tác của từng thành viên trong năm học trước, hiệu trưởng có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả các hoạt động. Quyết định phân công thể hiện rõ nhiệm vụ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trong công tác quản lý giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Trong phân công nhiệm vụ cho tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, văn phòng đảm bảo đúng năng lực, sở trường, phẩm chất đạo đức, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý. Vào đầu mỗi năm học, sau khi thống nhất biên chế lớp, biên chế giáo viên, hiệu trưởng tiến hành họp Hội đồng trường mở rộng gồm các thành viên trong hội đồng trường, các tổ trưởng chuyên môn, văn phòng, công đoàn, trợ lý thanh niên để rà soát, điều chỉnh và ban hành quyết định phân công nhiệm vụ [H2-1.7-03], [H5-1.7-01], [H5-1.4-01].

Giáo viên nhà trường được hưởng các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học, Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội như được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn [H1-1.7-01], được tham gia các hội thi, hội thao của ngành, được tham quan học tập ngoại khóa, được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà giáo như thực hiện đầy đủ chế độ lương, phụ cấp thêm giờ, công tác phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... [H4-1.7-01], [H4-1.7-02], [H3-1.7-01].

Mức 2:

Trong phân công nhiệm vụ giáo dục tại đơn vị, hiệu trưởng luôn chú trọng đến năng lực, sở trường, trình độ và chuyên ngành đào tạo của từng giáo viên, nhân viên. Hằng năm, hiệu trưởng luôn quan tâm tuyên truyền, động viên các thành viên tự học và tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp

vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao trình độ. Từ năm 2014-2015 đến nay, có 17 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ, trong đó 02 giáo viên đang là nghiên cứu sinh [H5-2.2-02].

Hiệu trưởng cũng có những biện pháp nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường,... [H5-1.7-02], [H2-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt huyết, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Hiệu trưởng thực hiện phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, phù hợp với năng lực nhằm phát huy ưu điểm của từng cá nhân. Có sự quan tâm trong việc đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng nhằm phát huy năng lực, sở trường của giáo viên, nhân viên.

Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành giúp tập thể sư phạm an tâm công tác.

3. Điểm yếu

Do chất lượng đầu vào của học sinh còn thấp nên số giáo viên, nhân viên trên chuẩn chưa phát huy hết năng lực của bản thân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ (trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng cán bộ quản lý, thạc sĩ,...).

Tăng cường công tác khen thưởng, động viên kịp thời khi các giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, giữ ổn định nguồn nhân lực trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trước khi bắt đầu mỗi năm học, căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, đặc điểm tình hình về nhân sự, cơ sở vật chất và quy mô lớp học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp. Kế hoạch năm học cho biết cách thức, mô hình tổ chức dạy học, thời lượng tổ chức các hoạt động học tập, giáo dục, rèn luyện cho học sinh, các quy chế, quy định phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương [H1-1.1- 03].

Dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường, từng bộ phận, tổ chuyên môn cụ thể hóa và đưa vào thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục [H1-1.1-03], [H3-1.6-01].

Trong các buổi họp định kỳ (Hội đồng trường, họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Hội nghị cha mẹ học sinh,...) hiệu trưởng tổ chức rà soát, đánh giá ưu điểm, hạn chế, có biện pháp nhắc nhở, xử lý và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp trong thời gian tới [H1-1.2-02].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá tốt [H1-1.2-02], [H1-1.1-03], [H2-1.8-01].

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng triển khai các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 và Quyết định 21/2014/QĐ-

UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 đến toàn thể giáo viên. Hiện nay, không còn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Các tổ bộ môn xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động (giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác giáo dục hướng nghiệp) được thực hiện với hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để nâng cao hiệu quả về giáo dục ngoài giờ lên lớp và công tác giáo dục hướng nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trước khi bắt đầu mỗi năm học, hiệu trưởng dự thảo xây dựng các kế hoạch năm học, bổ sung, điều chỉnh nội quy cơ quan, các quy định, quy chế

liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thông qua họp Hội đồng trường, hiệu trưởng gửi bản dự thảo đến các cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt để đóng góp ý kiến và có sự điều chỉnh. Bản dự thảo sau khi điều chỉnh được gửi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để thảo luận, đóng góp ý kiến theo đơn vị tổ. Hiệu trưởng phối hợp cùng Công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết năm học trước, đồng thời thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của trường [H3-1.6-01], [H3-1.9-01], [H1-1.2-02].

Lãnh đạo nhà trường luôn lắng nghe tâm tư nguyện vọng và phối hợp với các đoàn thể tìm hiểu, giải đáp mọi thắc mắc chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh. Vì vậy, trong 5 năm qua, nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh [H3-1.6-01].

Hằng năm, có báo cáo đầy đủ, kịp thời việc thực hiện quy chế dân chủ về Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở Huyện ủy huyện Bình Chánh [H3-1.6-01].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở như: thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, ban hành quy chế, tổ chức đối thoại, kiểm tra, giám sát và báo cáo nội dung đã thực hiện để đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng, đủ chức trách nhiệm vụ được giao trong việc giám sát thường xuyên nhằm giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, nhất là trong việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, việc thực hiện tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, quản lý, sử dụng tài sản, tài chính [H3-1.9-02].

Nhiều năm, nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Huyện ủy huyện Bình Chánh khen thưởng là đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở [H3-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Các thành viên trong nhà trường luôn đoàn kết nhất trí, tạo sự đồng thuận cao trong việc thực hiện của cấp trên cũng như của cấp ủy

3. Điểm yếu

Còn một vài giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn thực hiện tinh thần phê bình và tự phê bình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trước mỗi năm học mới, hiệu trưởng có chiến lược xây dựng tinh thần đoàn kết, gắn bó, phát huy tính dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường.

Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời những mặt còn yếu kém, bồi dưỡng kiến thức và tư tưởng chính trị cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân được thể hiện chính kiến, xây dựng môi trường làm việc trong sạch, đoàn kết, tích cực.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống

cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng có kế hoạch cụ thể và xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy [H1-1.10-01], [H2-1.10-01], có xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường [H5-1.10-01], có xây dựng phương án phối hợp với công an địa phương trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-02]. Căn tin nhà trường có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H9-1.10-01].

Nhà trường có nhiều hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh; lãnh đạo nhà trường công khai số điện thoại và địa chỉ email để cha mẹ học sinh và học sinh liên hệ khi cần thiết [H8-1.10-01], thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận theo dõi tình trạng cơ sở vật chất, đề xuất trang bị, sửa chữa nhằm đảm bảo an toàn trong nhà trường [H5-1.10-02], [H8-2.4-03].

Qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động giáo dục, lãnh đạo nhà trường thường xuyên nhắc nhở học sinh thực hiện đúng quy tắc ứng xử trong học tập, sinh hoạt, vui chơi. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, đoàn thể lồng ghép giáo dục kiến thức pháp luật trong các bài dạy, giáo dục học sinh không vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong trường. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được đặc biệt quan tâm nên trong thời gian qua không xảy ra hiện tượng kỳ thị, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, bạo lực học đường [H8-1.10-02], [H2-1.10-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng thường xuyên quan tâm, tổ chức các buổi tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về các nội dung phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích, dịch

bệnh,... như phối hợp với cảnh sát phòng cháy chữa cháy huyện Bình Chánh tổ chức tập huấn về an toàn cháy nổ và cách thức xử lý khi có tình huống cháy nổ xảy ra, phối hợp tổ chức phiên tòa giả định, phối hợp với Trung tâm y tế huyện Bình Chánh về công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe mùa thi,... [H8-1.10-02].

Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, nắm bắt các vấn đề về bạo lực học đường, an ninh trật tự, chỉ đạo bộ phận quản lý học sinh tăng cường giám sát, kiểm tra, thu thập các thông tin về bạo lực học đường. Khi phát hiện học sinh có mâu thuẫn đã kịp thời phối hợp với cha mẹ học sinh và các bên liên quan để hòa giải, xử lý kịp thời, do đó, nhà trường đã ngăn chặn hiệu quả tình trạng bạo lực học đường và nguy cơ gây mất an ninh trật tự [H9-1.10-02].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo trường thường xuyên quan tâm, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Đảm bảo không có tệ nạn xã hội trong môi trường giáo dục của nhà trường. Công tác phòng chống cháy nổ, dịch bệnh,... được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

3. Điểm yếu

Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có học lực yếu, kém chưa thực hiện nghiêm túc nền nếp chuyên cần, thường xuyên bỏ học.

Hiện tượng bán hàng rong trước cổng trường gây khó khăn cho cha mẹ học sinh trong việc đưa đón, ảnh hưởng an toàn thực phẩm cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, tạo nhiều sân chơi lành mạnh, phát huy tinh thần đoàn kết trong học sinh, góp phần đẩy lùi tình trạng bạo lực học đường, thường xuyên phối hợp, trao đổi với cha mẹ học sinh trong việc giáo dục các học sinh cá biệt, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục đạo đức học sinh.

Đề nghị các lực lượng chức năng địa phương có biện pháp thường xuyên kiểm tra ngăn chặn việc buôn bán hàng rong trước cổng trường, phối hợp tuyên truyền đến học sinh hạn chế việc mua thức ăn đường phố không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường vai trò của Đoàn thanh niên trong việc nắm bắt tình hình học sinh và phát huy vai trò của giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý học đường nhằm giải tỏa tâm lý kịp thời cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được soạn thảo đầy đủ, có sự tham gia của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và Huyện uỷ huyện Bình Chánh. Trong quá trình thực hiện, định kỳ có rà soát, đánh giá, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế mỗi năm học.

Các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đổi mới thường xuyên, tạo được sự hứng thú đối với học sinh.

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch, quyền và các chế độ luôn được đảm bảo và kịp thời nên tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác và cống hiến cho nhà trường.

Đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích, không có tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Trong 5 năm qua các Hội đồng trong nhà trường thường xuyên có sự thay đổi thành viên (do chuyển công tác hoặc bổ nhiệm cán bộ đến đơn vị khác) nên phần nào ảnh hưởng đến hoạt động chung.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí chiếm 100%.

+ Đạt Mức 3: 3/5 tiêu chí chiếm 60%.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Tân Túc có hiệu trưởng và phó hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục.

Toàn bộ giáo viên của nhà trường đạt đủ các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác. Giáo viên của nhà trường làm công tác Đoàn Thanh niên đáp ứng yêu cầu theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, văn phòng, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học và các nhân viên khác luôn đồng tâm hợp lực, cố gắng vượt qua các khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Nhà trường luôn xây dựng được khối đại đoàn kết trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, không xảy ra tình trạng khiếu kiện. Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ đánh giá viên chức, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị xử lý kỷ luật về chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Cán bộ quản lý nhà trường gồm 2 thành viên: hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 về ban hành Điều lệ trường trung học [H1-1.4-01], [H2-2.1-01], [H5-2.1-01], [H1-2.1-01].

Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 về ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H5-2.1-01].

Cán bộ quản lý nhà trường đều đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ qua lớp quản lý giáo dục theo quy định [H1-2.1-01].

Mức 2:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, Sở Giáo dục và Đào tạo đều đánh giá hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng mức tốt [H5-2.1-01].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, hiệu trưởng đạt trình độ cử nhân chính trị năm 2005; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cũng như về năng lực chuyên môn [H1-2.1-01].

Mức 3:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019 đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng mức tốt [H5-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhiệt tình, đoàn kết, đạt tiêu chuẩn phẩm chất, chính trị đạo đức, lối sống và chuyên môn. Có năng lực quản lý,

đã được bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ và quản lý giáo dục, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, được sự tín nhiệm của tập thể sư phạm nhà trường, phụ huynh và học sinh.

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại tốt và đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng nhà trường còn ôm đồm nhiều công việc, chưa phát huy hết sức mạnh của các thành viên, chưa thúc đẩy tiến độ công việc đạt hiệu quả như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường mạnh dạn phân công, phân quyền cho các tổ trưởng chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ để tránh quá tải. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở đánh giá chặt chẽ hơn đối với chất lượng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên lãnh đạo nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2018-2019 trường có 80 giáo viên, đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H5-2.2-01], [H5-2.2-02].

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo cử nhân theo quy định, trong đó có 21,25% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn [H5-2.2-02].

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019 có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H5-2.2-03].

Mức 2:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần. Năm học 2014-2015 toàn trường chỉ có 07 thạc sĩ (13,72%), đến nay, số giáo viên trên chuẩn là 17 người (21,25%), trong đó có 02 giáo viên đang là nghiên cứu sinh [H5-2.2-02].

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H5-2.2-03].

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và tổ chức cho giáo viên thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp định hướng phân luồng

cho học sinh [H8-2.2-01], kỹ năng sống [H8-2.2-02], có thực hiện hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học [H8-2.2-03]. Giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hằng năm trên 97%, không có giáo viên bị kỷ luật [H5-2.2-03].

Mức 3:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H5-2.2-03].

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, đều có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H8-2.2-03].

2. Điểm mạnh

Giáo viên của nhà trường có ý thức tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn có tinh thần đoàn kết, cùng chia sẻ để xây dựng một tập thể sư phạm vững mạnh. Trong các hoạt động giáo dục, giáo viên luôn tận tình với học sinh. Lãnh đạo nhà trường quan tâm đến công tác bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ. Nhà trường đã xây dựng được các câu lạc bộ học thuật, thể thao, văn nghệ do giáo viên làm chủ nhiệm hoạt động rất hiệu quả.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một bộ phận giáo viên trẻ, kinh nghiệm giảng dạy và quản lý lớp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, lãnh đạo nhà trường chỉ đạo thầy cô tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, rà soát và đề xuất kế hoạch bồi dưỡng cho từng nhóm giáo viên đảm bảo vừa giữ vững tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên vừa nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đội ngũ nhân viên đảm nhiệm các vị trí việc làm đúng chuyên môn, công tác thiết bị có giáo viên kiêm nhiệm, cụ thể các giáo viên kiêm nhiệm phụ trách các phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học,... là những giáo viên thuộc các môn này để đảm bảo đúng chuyên môn nghiệp vụ [H5-2.2-02].

Hiệu trưởng phân công công việc cho từng nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm phù hợp, hợp lý theo đúng chuyên môn, năng lực thực tế [H5-2.3-01].

Đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao [H5-2.2-03].

Mức 2:

Trường có nhân viên văn thư (01), thư viện (01), kế toán (01), y tế (01), thiết bị (01), vi tính (01), học vụ (01), thủ quỹ (01), nhân viên phục vụ (03) và bảo vệ (04) theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định hiện hành khác [H5-2.2-02].

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H5-2.2-03].

Mức 3:

Nhân viên kế toán, học vụ, thư viện, tin học, thiết bị đạt trình độ đại học; nhân viên thủ quỹ đạt trình độ cao đẳng; nhân viên văn thư, y tế đạt trình độ trung cấp; 03 nhân viên phục vụ và 04 bảo vệ đều học xong chương trình trung học cơ sở trở lên, có bồi dưỡng nghiệp vụ [H5-2.2-02].

Hàng năm, các nhân viên văn phòng tham gia đầy đủ các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H5-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm các phòng thí nghiệm đều được phân công công việc hợp lý, phù hợp với năng lực chuyên môn.

Trường có số lượng và cơ cấu nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đảm bảo theo quy định, đồng thời đội ngũ nhân viên đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm đảm nhiệm.

Đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm các phòng thí nghiệm luôn chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công, làm việc với tinh thần nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư và y tế chưa có điều kiện học học tập nâng cao trình độ để theo kịp yêu cầu phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để các nhân viên này học tập nâng cao trình độ và tham gia tất cả các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Có chế độ khen thưởng, khuyến khích động viên nhân viên tự nghiên cứu, cải tiến có hiệu quả trong công việc nhà trường phân công.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh****Mức 1:**

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo Điều lệ trường trung học phổ thông [H8-2.4-01].

Đầu mỗi năm học, trường tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định về nhiệm vụ, hành vi, quy tắc ứng xử theo quy định của Điều 38, Điều 41 Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. giáo viên chủ nhiệm, giám thị, trợ lý thanh niên, giáo viên bộ môn có trách nhiệm theo dõi giáo dục các em thực hiện [H8-2.4-02].

Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật như: được quyền bày tỏ ý kiến thông qua các buổi đối thoại, hộp thư góp ý [H8-2.4-03]; được nhận học bổng từ địa phương, quỹ khuyến học của trường, của các nhà hảo tâm [H8-4.1-01], được nhà trường khen thưởng khi đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện [H5-2.4-01], được khám sức khỏe hằng năm [H5-2.4-02].

Mức 2:

Trường có bộ phận quản lý học sinh, theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên và cha mẹ học sinh, có những biện pháp giáo dục phù hợp. Hằng tuần đều có tổ chức thi đua giữa các lớp, các khối, có sơ kết, tổng kết, phát quà, phát cờ đối với những lớp đạt thứ hạng cao

đồng thời có biện pháp giáo dục phù hợp đối với các lớp có thứ hạng thấp [H5-1.5-02], [H8-2.4-04].

Mức 3:

Học sinh tích cực học tập, rèn luyện đạt nhiều thành tích cao trong học tập. Trong các năm qua, tỷ lệ học sinh khá giỏi mỗi năm đều tăng, học sinh yếu, kém, lưu ban giảm đáng kể [H5-2.4-01] và các hoạt động phong trào, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Trường có nhiều học sinh tham gia nghiên cứu khoa học đạt giải cấp thành phố; nhiều học sinh tham gia các kì thi học sinh giỏi đạt giải cấp cụm cũng như cấp thành phố [H2-2.4-01], [H2-2.4-02].

2. Điểm mạnh

Học sinh bảo đảm độ tuổi khi đến trường theo đúng quy định. Mọi nhiệm vụ và quyền của học sinh được thực hiện nghiêm túc trong nhà trường.

Học sinh được áp dụng các biện pháp giáo dục kịp thời, phù hợp để giúp học sinh có những chuyển biến tích cực trong cả học tập và rèn luyện bản thân.

Học sinh đạt nhiều thành tích trong các kỳ thi học sinh giỏi cụm, thành phố, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, đồng thời học sinh tham gia tích cực các câu lạc bộ (học thuật, thể thao, văn nghệ), hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, hướng nghiệp tạo chuyển biến tích cực trong công tác giáo dục toàn diện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh có ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường hoạt động phụ đạo theo hướng dạy học cá thể. Đẩy mạnh phối hợp với cha mẹ học sinh quan tâm, giáo dục các em tốt hơn. Tiếp tục tổ chức nhiều sân chơi lành mạnh để thu hút học sinh tham gia. Trong năm học 2019-2020, bổ sung một cấp phó để theo dõi, kiểm tra hoạt động này.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Trường Trung học phổ thông Tân Túc xác định việc xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của nhà trường. Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có phẩm chất và năng lực lãnh đạo, đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên đạt chuẩn quy định, trong đó có 21,25% giáo viên trên chuẩn góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường. Đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ, năng động, có tinh thần trách nhiệm và ý thức cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Học sinh bảo đảm độ tuổi khi đến trường theo đúng quy định, đa số học sinh thực hiện tốt nội quy, mọi quyền lợi của học sinh được thực hiện nghiêm túc.

Tuy vậy, vẫn còn một bộ phận giáo viên trẻ, kinh nghiệm giảng dạy và quản lý lớp còn hạn chế, một vài nhân viên cần học tập để nâng cao trình độ, một bộ phận học sinh còn thụ động, mất căn bản trong học tập cần được quan tâm trong thời gian tới.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 3: 4/4 tiêu chí chiếm 100%.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Tân Túc có diện tích rộng rãi, khuôn viên trường khang trang, thoáng mát, riêng biệt; có tường rào kiên cố bao quanh; cổng trường, biển tên trường đúng quy định,...đã xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp.

Trường có 45 phòng học kiên cố phục vụ cho việc học 2 buổi/ngày, 3 phòng thí nghiệm có đầy đủ thiết bị, 2 phòng vi tính có trên 80 máy được kết nối internet, 3 phòng thao giảng, phòng cơ điện, thư viện, y tế, phòng truyền thống, phòng tổ trưởng chuyên môn, quản lý học sinh, tư vấn học đường, văn phòng Đoàn, phòng họp hơn 100 chỗ, hội trường lớn, phòng nghỉ giáo viên,

khu thể dục thể thao, khu đỗ xe, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước,... tất cả được thiết kế đúng theo quy định, phục vụ tốt các hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tổng diện tích của trường là 22.581m², khuôn viên xanh, sạch, đẹp, cảnh quan môi trường thoáng mát, đảm bảo sức khỏe, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-3.1-01], [H9-3.1-01].

Trường có một cổng chính, một cổng phụ, biển tên đặt tại cổng chính theo quy định. Tường rào được xây dựng kiên cố bao quanh đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học [H1-3.1-01], [H9-3.1-01].

Khu vực sân chơi, khu liên hợp thể dục thể thao (sân bóng đá, hồ bơi, nhà tập đa năng) với đủ các thiết bị tối thiểu, đảm bảo vệ sinh, bóng mát, an toàn để tập luyện thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục khác [H9-3.1-01], [H4-3.1-01].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập được trang bị các dụng cụ phù hợp để học sinh tập luyện các môn thể thao như bơi lội, bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông; đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục như sinh hoạt dưới cờ, ngoại khóa, hướng nghiệp, tham gia các hoạt động học tập ngoài lớp học, giáo dục Stem, giáo dục kỹ năng sống. Sân chơi có mái che với diện tích 2.132m², tạo bóng mát cho học sinh khi tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí sau những giờ học [H4-3.1-01], [H9-3.1-01].

Mức 3:

Diện tích bình quân cho một học sinh trong trường hiện nay là 14m², đảm bảo rất thuận lợi cho tất cả hoạt động học tập, sinh hoạt vui chơi của học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích là 10.195m² (chiếm 45,14% so với tổng diện tích sử dụng), đáp ứng sự phát triển của trường trong tương lai [H1-3.1-01], [H9-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường riêng biệt, có hệ thống tường rào kiên cố bao quanh. Sân chính có mái che, khu tập luyện thể dục thể thao có đầy đủ dụng cụ cho học sinh tham gia, đảm bảo đầy đủ, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục của trường. Diện tích khá rộng là tiềm năng để trường phát triển hơn nữa trong tương lai.

3. Điểm yếu

Một số khu vực xung quanh cây xanh còn nhỏ, thiếu bóng mát cho học sinh khi tham gia các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt nhóm trên sân trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vào đầu mùa mưa năm 2020, hiệu trưởng lập kế hoạch trồng bổ sung cây xanh ở các khu vực còn thiếu, vận động xã hội hóa để công tác này hiệu quả hơn, góp phần tạo thêm bóng mát cho toàn bộ khuôn viên sân trường. Bên cạnh đó nhà trường tăng cường giáo dục cho học sinh ý thức bảo vệ, chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường sống.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn-Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học phổ thông Tân Túc gồm có 06 dãy, dãy A, C có một lầu gồm các phòng chức năng, phòng tin học, dãy B có hai lầu gồm căn-tin, thư viện, phòng thiết bị, hội trường lớn, dãy D, E với hai lầu gồm 45 phòng học đạt chuẩn. Ở mỗi phòng học được trang bị đủ bóng đèn, quạt điện, ổ cắm, công tắc, cửa kính, đủ ánh sáng tự nhiên hoặc ánh sáng điện. Phòng học thoáng mát, có 24 bộ bàn ghế loại hai chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc của học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên, bảng viết là bảng từ chống lóa đúng quy định, dãy F là khu các phòng thí nghiệm thực hành [H1-3.1-01], [H4-3.2-01], [H4-3.2-02].

Phòng học bộ môn và phòng thực hành gồm có: 01 phòng thực hành vật lý, 01 phòng thực hành hóa học, 01 phòng thực hành sinh học, phòng thiết bị, phòng bộ môn giáo dục quốc phòng và 02 phòng tin học, 03 phòng thao

giảng có trang bị bảng tương tác. Tất cả các phòng đều được xây dựng kiên cố và trang bị đạt chuẩn theo Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về phòng học bộ môn [H7-3.2-01], [H9-3.1-01].

Hệ thống các phòng Đoàn thanh niên, thư viện, phòng truyền thống,... đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H1-3.1-01].

Mức 2:

Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, có lưu ý việc đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-3.1-01], [H9-3.1-01].

Khối phục vụ học tập gồm nhà đa năng, thư viện, phòng truyền thống, phòng Đoàn thanh niên, tiền sảnh,... đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Phòng thư viện được bố trí bàn ghế sạch sẽ, không gian thoáng mát, hằng năm được bổ sung thêm các đầu sách mới,... là nơi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiên cứu, học tập, thư giãn [H1-3.1-01], [H9-3.1-01], [H7-3.6-01].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Trường có phòng tâm lý để tổ chức các hoạt động tư vấn, tham vấn, giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt [H9-3.1-01], [H7-3.2-01], [H4-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Hệ thống phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập của nhà trường đảm bảo số lượng, quy cách, các thiết bị trong phòng được trang bị đầy đủ, bố trí hợp lý.

3. Điểm yếu

Các trang thiết bị trong phòng (la phong, đèn, quạt, bàn, ghế,...) bắt đầu có hiện tượng xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban an toàn trường học nhắc nhở cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thông tin và cập nhật thường xuyên sổ an toàn trường học để kịp thời kiểm tra, sửa chữa bổ sung, đảm bảo an toàn cho hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khu hành chính - quản trị bao gồm phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, phòng hành chính, phòng giáo viên, phòng kế toán, 02 phòng bảo vệ, phòng quản lý học sinh (tiếp công dân), phòng tổ trưởng chuyên môn, phòng y tế,... Tất cả các phòng đều được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phù hợp với chức năng sử dụng [H1-3.1-01], [H9-3.1-01].

Khu để xe của trường được bố trí riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có nền xi măng bằng phẳng, rộng rãi, có mái che vững chắc, được bố trí gần cổng ra vào, thuận lợi cho việc di chuyển của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo an toàn, trật tự, không gây tiếng ồn ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục của nhà trường [H9-3.1-01].

Các thiết bị như máy tính, máy in, mạng internet, bàn ghế, tủ hồ sơ, máy lạnh,...trong khối hành chính - quản trị được định kỳ sửa chữa, bổ sung đầy đủ, kịp thời [H4-3.3-01], [H4-3.2-02].

Mức 2:

Ngoài khối hành chính - quản trị theo quy định, nhà trường còn có khu bếp riêng biệt, phòng ăn giáo viên, phòng ăn học sinh, 02 phòng nghỉ trưa giáo viên,... đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường [H1-3.1-01], [H4-3.3-01].

Mức 3:

Trong mỗi phòng của khối hành chính - quản trị đều được trang bị bàn làm việc, tủ lưu hồ sơ, máy in, máy tính được kết nối internet,... được sắp xếp hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H4-3.2-02], [H9-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Khối hành chính - quản trị của nhà trường có đầy đủ trang thiết bị, được quan tâm bố trí, sắp xếp hợp lý, khoa học, luôn gọn gàng, ngăn nắp, sạch đẹp.

Khu đỗ xe của trường rộng rãi, đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có vị trí thuận lợi, đảm bảo trật tự, an toàn.

3. Điểm yếu

Kỹ năng sử dụng các trang thiết bị của một số nhân viên còn hạn chế.

Nhu cầu sử dụng trang thiết bị trong khối hành chính - quản trị lớn dẫn đến một số máy móc (máy in, máy photocopy) thường xuyên bị hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng có kế hoạch tăng cường bảo trì, kịp thời sửa chữa, bổ sung trang thiết bị để đảm bảo các hoạt động của khối hành chính - quản trị được liên tục, hiệu quả, phục vụ tốt các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khu vệ sinh của trường đảm bảo tốt nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các khu vệ sinh được quét dọn, lau sàn, khử mùi, làm vệ sinh thường xuyên, đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường, sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-3.1-01], [H9-3.1-01].

Hệ thống thoát nước tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường, xung quanh có hệ thống kênh rạch nên không ngập úng khi mưa to hoặc triều cường [H1-3.1-01]. Trường sử dụng nước sinh hoạt do nhà máy nước nông nghiệp và phát triển nông thôn cung ứng, đảm bảo sạch sẽ, an toàn. Có trang bị các bình nước uống tại hội trường, phòng giáo viên, phòng hành chính, phòng y tế, các dãy phòng học đảm bảo nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H4-3.4-01],[H4-3.4-01], [H9-3.1-01].

Rác, chất thải được tập kết tại một khu riêng biệt, được thu gom và xử lý, đảm bảo vệ sinh môi trường thông qua hợp đồng với công ty Thái Bình (chuyên thu gom, xử lý chất thải) [H4-3.4-01],[H4-3.4-02], [H9-3.1-01].

Mức 2:

Các khu vệ sinh được xây dựng ở đầu mỗi dãy nhà nên rất thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng. Các khu vệ sinh có cửa ra vào, có hệ thống vòi xịt, bồn rửa tay,...được thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn [H1-3.1-01], [H9-3.1-01].

Hệ thống cấp thoát nước được bố trí đúng quy định [H1-3.1-01]. Nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn. Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H4-3.4-01], [H4-3.4-02].

2. Điểm mạnh

Khu vực vệ sinh bố trí hợp lý, được quét dọn thường xuyên, vệ sinh sạch sẽ. Hệ thống cống thoát nước xây dựng đúng tiêu chuẩn, dịch vụ cung ứng nước uống, nước sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh, an toàn. Việc thu gom và xử lý rác thải luôn được thực hiện tốt, không gây mất mỹ quan hay ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Trường được xây dựng trên nền đất khá yếu nên sau 6 năm sử dụng đã bị sụt lún, ảnh hưởng đến hệ thống cấp thoát nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng cần thường xuyên chỉ đạo các bộ phận kiểm tra và kịp thời sửa chữa hệ thống cấp thoát nước, xây dựng kế hoạch từ nay đến năm 2021, bảo trì toàn bộ hệ thống cấp thoát nước này.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thiết bị văn phòng cũng như các thiết bị khác trong nhà trường đảm bảo phục vụ tốt cho công tác quản lý và các hoạt động của nhà trường [H4-1.6-01].

Các thiết bị dạy học tối thiểu từ khối 10 đến khối 12 được trang bị đầy đủ như bảng biểu, máy cassette, máy chiếu, thiết bị dạy học, hệ thống âm thanh trong các phòng học, dụng cụ thực hành thí nghiệm, thiết bị dạy học môn Giáo dục quốc phòng, Thể dục thể thao,... Trường có 3 phòng thực hành, thí nghiệm (Vật lý, Hóa học, Sinh học), có đầy đủ thiết bị dạy học bộ môn để thực hiện việc thực hành, thí nghiệm; có 2 phòng Tin học; 03 phòng thao giảng có trang bị bảng tương tác thông minh. Ngoài ra trường còn có 01 phòng thiết bị dùng cho tất cả các môn học từ lớp 10 đến 12, đáp ứng được yêu cầu tối thiểu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh [H7-3.5-01], [H7-1.6-01].

Hằng năm, hiệu trưởng lập kế hoạch kiểm kê tài sản, trong đó có kiểm kê thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học để rà soát số lượng, đánh giá chất lượng, việc sử dụng, bảo quản thiết bị, xử lý những hóa chất hết hạn một cách hợp lý, không gây ô nhiễm môi trường. Từ đó, sửa chữa, bảo trì, bổ sung, nâng cấp thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học kịp thời [H4-3.5-01], [H7-3.5-01], [H7-3.5-02].

Mức 2:

Hệ thống máy tính trong trường được kết nối internet, có trang bị mạng không dây tại khu vực các phòng chức năng, khu vực phòng giáo viên và phòng học vụ. Hệ thống internet của trường đủ đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, khai thác tài liệu ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lý [H4-3.5-01], [H9-3.1-01].

Ngoài bộ thiết bị tối thiểu, nhà trường còn có tranh ảnh, băng đĩa, phần mềm, súng mô hình, lựu đạn mô hình, cầu, vợt, nệm, giá đỡ, xà nhảy cao, bàn đạp, bóng, dây,... được sắp xếp tại các phòng học bộ môn và phòng thiết bị, đáp ứng đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh [H7-1.6-01], [H7-3.5-01], [H7-3.5-03].

Hàng năm, căn cứ vào đề xuất của các tổ chuyên môn và bộ phận quản lý cơ sở vật chất, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị phục vụ công tác dạy và học. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm thêm các thiết bị dạy học như tranh vẽ, sơ đồ, mô hình,... [H7-3.5-01], [H4-3.3-01].

Mức 3:

Các phòng thí nghiệm, thực hành được bố trí ở một khu riêng biệt, trang bị đủ thiết bị, hóa chất, thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng thường xuyên, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H7-3.5-01], [H7-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ cho giảng dạy và học tập theo quy định.

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang, đồng thời trang bị hệ thống mạng không dây ở nhiều khu vực trong khuôn viên trường.

Hàng năm, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận quản lý cơ sở vật chất thực hiện kiểm kê thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học, rà soát số lượng, đánh giá chất lượng, mua sắm bổ sung các thiết bị cần thiết. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm thêm thiết bị dạy học để phục vụ cho công tác giảng dạy.

Hoạt động sử dụng thiết bị được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đúng quy định, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học của trường được sử dụng thường xuyên nên nhanh hư hỏng, xuống cấp. Một số thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn đơn giản, chất lượng chưa cao.

Kỹ năng sử dụng bảng tương tác thông minh của một số giáo viên chưa thuần thục, chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tiếp tục khai thác, sử dụng, bảo quản trang thiết bị hiện có, đồng thời kiểm kê, đánh giá chất lượng, mua sắm bổ sung kịp thời các thiết bị cần thiết, phục vụ dạy học và hoạt động khác của nhà trường.

Hiệu trưởng hỗ trợ kinh phí để khuyến khích giáo viên tiếp tục tự làm thiết bị phục vụ công tác dạy học duy trì hội thi làm thiết bị dạy học. Nhà trường tiếp tục tổ chức lớp tập huấn về kỹ năng sử dụng thiết bị dạy học cho giáo viên, nhất là đối với các thiết bị dạy học tiên tiến, hiện đại khó vận hành và sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện rộng rãi, thoáng mát, được bố trí ở một khu riêng biệt, yên tĩnh; trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường [H7-3.6-01], [H7-3.5-01].

Thư viện được mở theo giờ hành chính, có nội quy, tất cả sách của thư viện đều được đăng ký, phân loại và sắp xếp theo đúng nghiệp vụ. Cán bộ thư viện có trình độ cử nhân chuyên ngành nên tổ chức tốt các hoạt động của thư viện, đáp ứng yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H7-3.6-02].

Hàng năm, thư viện đều được kiểm kê, bổ sung, có bảng giới thiệu ấn phẩm mới (sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa) để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh kịp thời cập nhật, tham khảo, phục vụ công tác dạy học [H7-3.6-02], [H7-3.5-01].

Mức 2:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, thư viện trường đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận thư viện đạt chuẩn, tiên tiến [H7-3.6-03].

Mức 3:

Thư viện được trang bị hệ thống máy tính có kết nối internet, đáp ứng nhu cầu tìm kiếm, cập nhật thông tin, nghiên cứu, phục vụ tốt hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học

sinh [H7-3.6-03]. Đến năm học 2018-2019, thư viện trường đạt thư viện tiên tiến.

2. Điểm mạnh

Thư viện trường khang trang, sạch sẽ, thoáng mát, có mảng xanh trong phòng đọc. Cán bộ phụ trách có trình độ cử nhân chuyên ngành thư viện, rất tâm huyết với công tác.

Thư viện hoạt động thường xuyên, có hệ thống máy tính kết nối mạng internet, đáp ứng được yêu cầu tham khảo, nghiên cứu, của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mỗi năm, nhà trường quan tâm bổ sung số lượng lớn sách báo, tài liệu tham khảo,...

3. Điểm yếu

Số lượt giáo viên khai thác tài nguyên thư viện với còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục cập nhật kịp thời, bổ sung sách báo, tài liệu tham khảo đa dạng, phong phú đồng thời thực hiện quảng bá các ấn phẩm mới trên trang web của trường để thu hút giáo viên, học sinh đến với thư viện nhiều hơn.

Có kế hoạch dài hạn, làm tốt công tác xã hội hóa để trang bị thêm máy tính cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường có diện tích rộng, khuôn viên riêng biệt, có cây xanh, có mái che, thoáng mát, các thiết bị đầy đủ, phòng thao giảng hiện đại,... là tiềm năng để trường phát triển hơn nữa trong tương lai.

Hiệu trưởng thường xuyên chỉ đạo thực hiện kiểm kê, rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học,... phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Thư viện trường khang trang, sạch sẽ, thoáng mát, có hệ thống máy tính kết nối mạng internet, cán bộ phụ trách có trình độ cử nhân chuyên

ngành, rất tâm huyết,... là điều kiện thuận lợi để tiếp tục phát triển trong các năm tiếp theo.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới như kỹ năng sử dụng, ý thức bảo quản tài sản chung và một số trang thiết bị xuống cấp.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 3: 5/5 tiêu chí chiếm 100%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm học qua, mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh được đặc biệt quan tâm. Nhà trường tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh để lắng nghe ý kiến đóng góp về hoạt động của nhà trường cũng như bàn bạc, thảo luận về các vấn đề có liên quan nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học, hội nghị bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp và của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh có quyền và trách nhiệm, hoạt động theo đúng quy định. Nhà trường phối hợp và luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường tham mưu có hiệu quả với chính quyền địa phương, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, chăm sóc gia đình có công với cách mạng.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đúng theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm, các lớp bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 3 thành viên, trong đó có trưởng ban, một phó trưởng ban và 1 thành viên phụ trách thư kí thông qua sự giới thiệu và tín nhiệm của toàn thể cha mẹ học sinh [H5-4.1-01]. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phát huy hết trách nhiệm của mình trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học [H5-4.1-01].

Căn cứ vào kết quả Hội nghị cha mẹ học sinh các lớp, Lãnh đạo nhà trường tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường, gồm 1 Trưởng ban, 1 Phó ban và các thành viên thường trực (từ 9 đến 11 thành viên thường trực) [H8-4.1-02]. Ban đại diện

cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, thường xuyên phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp [H1-4.1-01].

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều báo cáo các hoạt động của năm học trước và xây dựng kế hoạch hoạt động của năm học tiếp theo, đề ra phương hướng trọng tâm cho năm học mới, phát huy sự phối hợp giữa cha mẹ học sinh và nhà trường. Kế hoạch được sự góp ý và thống nhất của toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường, được ban hành chính thức sau hội nghị [H1-4.1-02],[H1-4.1-03]. Nhà trường cung cấp đầy đủ các kế hoạch học tập, chương trình giáo dục, hỗ trợ cơ sở vật chất,... tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nghị quyết của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-4.1-01], [H1-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng tiến độ các kế hoạch đã đề ra, luôn phối hợp chặt chẽ với nhà trường để rà soát việc thực hiện kế hoạch của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-4.1-02], đồng thời tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh để có những biện pháp thực hiện tốt hơn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường [H1-4.1-01], [H5-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với toàn thể cha mẹ học sinh [H8-2.2-01], việc huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp, hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học, nạn bạo lực học đường, an toàn giao thông [H5-4.1-02], [H1-1.10-01],... Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh bằng những hoạt động thiết thực, thu hút được sự đóng góp, tài trợ của mạnh thường quân, kịp thời khích lệ, động viên học sinh tiến bộ hơn trong học tập [H1-4.1-03], [H4-4.1-01], [H8-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp với nhà trường, các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân trong việc vận động tài trợ, trao học bổng khuyến học khuyến tài, trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn cố gắng vươn lên trong học tập [H1-4.1-03], [H4-4.1-01], [H8-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động đúng theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT, luôn đồng hành với nhà trường trong các hoạt động, nhiệt tình, tích cực, dành thời gian, công sức cũng như hỗ trợ một phần kinh phí chăm lo cho học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, thường xuyên trao đổi, phối hợp chặt chẽ với nhà trường, địa phương, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm học.

3. Điểm yếu

Một số ít cha mẹ học sinh có điều kiện kinh tế, trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình đặc biệt,... nên ít quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong quá trình giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả hơn, nâng cao trách nhiệm của cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cha mẹ học sinh, phối hợp cùng nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, của đơn vị, lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2013-2018 và tầm nhìn 2020. Chiến lược phát triển này được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt thực hiện [H1-1.1-01]. Ngoài ra, hiệu trưởng tham mưu Cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương trong công tác phối hợp: đảm bảo an ninh an toàn trường học [H1-1.10-01], [H2-1.10-01], xây dựng lực lượng tự vệ, giáo dục thể chất thể thao học đường, phân luồng, hướng nghiệp, các phong trào Đoàn,... [H1-1.4-02], [H6-1.3-02], [H4-4.2-01], [H2-4.2-01], [H8-2.2-01].

Trong các phiên họp với cha mẹ học sinh, với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương, nhà trường luôn tuyên truyền nội dung chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo

dục, về đổi mới phương pháp dạy học, các biện pháp phối hợp quản lý, giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và địa phương, đồng thời vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động đó. Ngoài ra, công tác tuyên truyền còn được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác như: mời báo cáo viên, tổ chức các cuộc thi, băng rôn, trang web <https://thpttantuc.hcm.edu.vn>,...góp phần tăng cường sự hiểu biết của cộng đồng về nhà trường và cùng chung tay thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện [H5-4.2-01], [H1-1.8-02].

Hàng năm, nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các cơ quan, ban ngành địa phương, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân để huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp nhằm hỗ trợ các hoạt động, khuyến khích, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh tham gia tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường [H4-4.1-01], [H4-4.2-02].

Mức 2:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bình Chánh, Nghị quyết Đại hội Chi bộ Trường Trung học phổ thông Tân Túc, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và đặc điểm tình hình của trường để xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, tạo điều kiện cho trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-02], [H1-1.3-07].

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ các tổ chức đoàn thể và giáo viên trong việc tăng cường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho học sinh. Điều đó được thực hiện bằng việc tổ chức cho học sinh các hoạt động thể dục thể thao, hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoa phượng đỏ [H4-4.2-03]; tuyên truyền an toàn giao thông; tham gia hội trại tòng quân [H3-1.3-03],... Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể để giáo dục học sinh giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường, địa phương thông qua kế hoạch nhà trường [H1-1.1-03], kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H2-1.8-02], tổ chức Lễ tri ân cho học sinh khối 12 [H5-4.2-01], kế hoạch giáo dục kỹ năng sống [H2-1.10-02]. Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phối hợp với trung tâm y tế, cảnh sát giao thông, Hội Luật gia Bình Chánh vào các tiết chào cờ [H5-1.10-01], [H8-1.10-02], tổ chức để học sinh tìm hiểu về các

di tích lịch sử tại địa phương [H4-4.2-04], nhà trường thường xuyên tổ chức thăm hỏi bà mẹ Việt Nam anh hùng tại thị trấn Tân Túc [H8-4.2-01].

Mức 3:

Lãnh đạo nhà trường đã thực hiện công tác tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường tham mưu có hiệu quả với chính quyền địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường được thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả.

Lãnh đạo nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, chăm sóc gia đình có công với cách mạng.

3. Điểm yếu

Điều kiện kinh tế tại địa phương hiện nay chưa cao nên việc huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân để phục vụ hoạt động giáo dục còn gặp khó khăn.

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa ở địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, nhà trường đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường cải tiến công tác phối hợp quan hệ giữa nhà trường với các tổ chức xã hội ngoài nhà trường để đạt hiệu quả tốt hơn trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng thường xuyên chỉ đạo các lực lượng trong nhà trường lên kế hoạch tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm duy trì môi trường giáo dục

lành mạnh, phấn đấu phát triển nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể địa phương và huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch giáo dục, từ đó phát huy tốt truyền thống của nhà trường và địa phương, tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và tổ chức chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, chăm sóc gia đình có công với cách mạng. Tuy nhiên, trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 3: 1/2 tiêu chí chiếm 50%.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Tân Túc luôn xây dựng, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập mỗi năm học theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Điều lệ trường Trung học phổ thông. Chất lượng giảng dạy là một trong những tiêu chí hàng đầu luôn được nhà trường chú trọng. Lãnh đạo nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, yêu nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng nên việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục có chất lượng, hiệu quả ngày càng cao. Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch giảng dạy, học tập, chú trọng đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Giáo viên có tinh thần tự học nâng cao trình độ và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy cũng như công tác

chủ nhiệm lớp. Hằng tuần, hằng tháng, tổ trưởng chuyên môn, lãnh đạo nhà trường, đều rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giảng dạy, việc thực hiện các hoạt động theo kế hoạch đã đề ra để rút kinh nghiệm và có kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng tốt hơn. Các chủ đề năm học và các cuộc vận động phong trào thi đua do các cấp, ban ngành phát động luôn được nhà trường hưởng ứng và tích cực thực hiện.

Hằng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo đúng thời gian quy định, chú trọng công tác giáo dục phổ cập; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; tổ chức giảng dạy chương trình địa phương.

Bên cạnh việc tổ chức các hoạt động dạy và học, Trường Trung học phổ thông Tân Túc luôn chú trọng đến công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hằng năm đều tăng. Học sinh giỏi các cấp mỗi năm luôn được nâng cao về chất lượng và số lượng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, lãnh đạo nhà trường căn cứ vào khung chương trình giáo dục hiện hành, khung thời gian năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học 02 buổi/ngày, kế hoạch hoạt động chuyên môn,... theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu đổi mới giáo dục. Các tổ chuyên môn: Toán học, Vật lý - Công nghệ, Hóa học, Sinh học, Văn học, Lịch Sử - Giáo dục công dân, Địa lý, Ngoại ngữ, Thể dục - Giáo dục quốc phòng, Tin học, Văn phòng lập kế hoạch chuyên môn thống nhất trong tổ về nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với trình độ học sinh. Giáo viên thực hiện giảng dạy theo kế hoạch và ghi sổ đầu bài đầy đủ, đúng quy định [H1-1.1-03], [H1-1.4-02], [H7-5.1-01].

Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học luôn được các tổ chuyên môn quan tâm thực hiện. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, liên hệ thực tế thông qua nội dung bài dạy, vận dụng kỹ năng tích hợp giữa các phân môn, các môn học, các khối lớp, hướng dẫn học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tự học, kỹ năng làm việc nhóm; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong thời gian qua và hiện nay, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, giáo viên thường xuyên sử dụng bài giảng điện tử trong các tiết dạy. Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo lập sổ đăng ký sử dụng phòng ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi tình hình giảng dạy của giáo viên [H7-1.4-03], [H7-1.4-01], [H7-3.5-02].

Hiệu trưởng ban hành quy chế kiểm tra đánh giá học sinh, quy định cụ thể các quy trình như: xây dựng đề kiểm tra, coi kiểm tra, quy trình chấm; nhập điểm và trả kết quả kiểm tra cho học sinh; quy chế kiểm tra đánh giá học sinh được công khai trong tập thể nhà trường. Việc tổ chức các kỳ kiểm tra nghiêm túc, lịch kiểm tra thống nhất, đúng thời lượng, nội dung và hình thức, đảm bảo được mục tiêu, đánh giá được năng lực toàn diện của học sinh. Ngoài ra, các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh được đa dạng hoá như: qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập,... [H1-1.1-03], [H1-1.4-02].

Mức 2:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, Trường Trung học phổ thông Tân Túc nghiêm túc thực hiện đúng chương trình, đồng thời tổ chức các kế hoạch giáo dục thông qua các hoạt động cụ thể như: đổi mới quản lý và phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; nâng cao chất lượng và đổi mới sinh hoạt chuyên môn; tham gia các hội thi chuyên môn; bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém; tổ chức hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp; thực hiện chương trình dạy học 2 buổi/ngày, dạy học với giáo viên người nước ngoài, hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, câu lạc bộ, nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh, giáo dục STEM,... trong việc thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp với điều kiện học tập cụ thể, phù hợp từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H7-5.1-01], [H1-1.4-02].

Công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi được nhà trường quan tâm nên ngay từ đầu mỗi năm học hiệu trưởng đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn phát hiện những học sinh có năng khiếu học tốt bộ môn, phân công giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi lập kế hoạch bồi dưỡng tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi dự thi Olympic cấp

cum, Olympic tháng 4 [H2-5.1-01]. Trường Trung học phổ thông Tân Túc luôn chú ý đến những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, nên mỗi giáo viên bộ môn chủ động lập kế hoạch dạy phụ đạo, rèn luyện học sinh trong từng tiết dạy và rút kinh nghiệm sau mỗi bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ; đồng thời phân công cho giáo viên chủ nhiệm kiểm tra giám sát, kịp thời báo cáo kết quả học tập về cha mẹ học sinh [H2-5.1-02], [H7-5.2-01].

Mức 3:

Công tác kiểm tra của lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên. Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Các tổ chuyên môn tổ chức họp rút kinh nghiệm về chất lượng giảng dạy, kết quả học lực, hạnh kiểm của từng học kỳ, các lần kiểm tra tập trung để có những giải pháp cụ thể đối với từng đối tượng học sinh (đặc biệt là với những đối tượng học sinh chưa ngoan, học sinh yếu), lựa chọn giáo viên phù hợp với những học sinh này cũng như gặp gỡ Cha mẹ học sinh thường xuyên để tìm hiểu, động viên, tìm giải pháp giúp các em có kết quả tốt hơn trong học tập và rèn luyện hạnh kiểm [H1-1.2-02], [H7-1.4-01].

2. Điểm mạnh

Công tác kiểm tra chuyên môn luôn được chú trọng. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Việc thao giảng, dự giờ của giáo viên thực hiện nghiêm túc.

Giáo viên tham gia học tập các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng vào công tác giảng dạy hiệu quả; áp dụng công nghệ thông tin từ khâu soạn bài đến dạy trên lớp, kích thích khả năng tư duy, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chưa mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo bổ sung tiêu chí đánh giá thi đua để khuyến khích giáo viên đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường tổ chức hội thi cấp tổ, cấp trường về tiết dạy ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp. Tiếp tục vận động giáo viên học hỏi nâng cao tay nghề, tích cực đổi mới phương pháp để đạt kết quả giảng dạy ngày càng cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn và Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện như: kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; kế hoạch thành lập Câu lạc bộ bồi dưỡng các môn năng khiếu cho học sinh năng khiếu, thực hiện rèn luyện hè; hoạt động khuyến học hỗ trợ kịp thời cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt qua khó, vươn lên trong học tập; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục hòa nhập,... [H1-1.1-03], [H1-1.4-02].

Lãnh đạo nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu, lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn để giúp đỡ; tổ chức rà soát chất lượng đầu năm (đối với khối 10 dựa vào điểm tuyển sinh vào lớp 10, đối với khối 11, 12 căn cứ vào xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh ở năm trước đó) để từ đó phân loại: học sinh giỏi chọn ra các đội theo từng bộ môn để bồi dưỡng, phát huy năng khiếu; học sinh yếu kém của từng lớp, yêu cầu giáo viên theo dõi, phụ đạo ngay từ đầu năm học [H1-1.1-03], [H2-5.1-01], [H2-5.1-02]; các tổ bộ môn (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Ngoại ngữ...), tổ giáo dục thể chất, bộ phận tư vấn học đường, Đoàn thanh niên triển khai hoạt động câu lạc bộ (học thuật, năng khiếu, kỹ năng,...) đã thu hút nhiều học sinh có năng khiếu tham gia; học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cũng được giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc [H2-5.1-01], [H2-5.1-02], [H7-5.2-01], [H5-5.2-02].

Sau mỗi đợt báo điểm, cuối mỗi học kỳ, cuối mỗi năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện như: tổ chức nhận xét đánh giá học sinh yếu, kém, đề ra biện pháp thực hiện để nâng cao hiệu quả học tập; khen thưởng kịp thời đối với các em học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi cấp huyện, cấp cụm, cấp thành phố; phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh và Chi hội khuyến học để giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, có ý thức vượt khó, nỗ lực trong học tập [H1-1.2-02], [H7-1.4-01], [H5-5.2-01].

Mức 2:

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện để các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện tham gia đầy đủ các hoạt động được tổ chức; Chi hội khuyến học trong nhà trường kịp thời phát hiện, giúp đỡ những học sinh khó khăn, những học sinh có năng khiếu. Do đó, kết quả học tập, rèn luyện của các em đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch [H1-1.1-03], [H1-1.1-05].

Mức 3:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, Trường Trung học phổ thông Tân Túc đều có học sinh tham dự các cuộc thi học sinh giỏi cấp cụm, cấp thành phố, hội thi văn nghệ, thể dục thể thao và đạt nhiều kết quả khích lệ: năm học 2014-2015 có 17 huy chương cấp cụm, 21 huy chương Olympic tháng 4; năm học 2015-2016 có 22 huy chương cấp cụm, 16 huy chương Olympic tháng 4; năm học 2016-2017 có 25 huy chương cấp cụm, 19 huy chương Olympic tháng 4, 7 giải học sinh giỏi khối 12 cấp thành phố; năm học 2017-2018 có 19 huy chương cấp cụm, 15 huy chương Olympic tháng 4, 7 giải học sinh giỏi khối 12 cấp thành phố; năm học 2018-2019 có 31 huy chương cấp cụm, 20 huy chương Olympic tháng 4, 4 giải học sinh cấp thành phố khối 12. Phong trào thể dục thể thao đạt nhiều huy chương, giấy khen cấp huyện, thành phố [H3-1.6-01], [H5-5.5-03].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường quan tâm xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; chỉ đạo triển khai chặt chẽ, đồng bộ việc thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, rèn luyện các môn năng khiếu, văn nghệ, thể dục thể thao và kỹ năng sống cho học sinh.

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh, định kỳ nhận xét đánh giá rút kinh nghiệm để thay đổi phương pháp dạy và học cho phù hợp.

Kết quả học tập và rèn luyện của các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng mục tiêu giáo dục theo kế hoạch.

Kết quả học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp cụm, Olympic tháng 4, học sinh đạt giải thể dục thể thao, quốc phòng an ninh tăng hằng năm, được cấp có thẩm quyền công nhận.

3. Điểm yếu

Kinh phí đầu tư cho việc giảng dạy học sinh khó khăn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu còn hạn chế nên kết quả chưa được như mong muốn.

Một số học sinh yếu chưa có ý thức học tập, thiếu sự quan tâm động viên nhắc nhở của gia đình nên kết quả học tập chưa tiến bộ nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo, nhà trường phân bổ lại nguồn tài chính của đơn vị đầu tư công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; tăng cường công tác xã hội hóa, vận động mạnh thường quân, các nhà hảo tâm chăm lo học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ngay từ đầu năm học sau, tăng cường phối hợp giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo học sinh yếu kém, hướng dẫn phương pháp tự học giúp học sinh học tập hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Trung học phổ thông Tân Túc thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý,... qua đó giúp các em hiểu thêm về lịch sử địa phương và niềm tự hào với quê hương, đất nước [H1-1.1-03], [H1-1.4-02].

Lãnh đạo nhà trường phê duyệt kế hoạch giảng dạy giáo dục địa phương của các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý,... [H1-1.4-02]. Các hình thức kiểm tra, đánh giá về nội dung giáo dục địa phương đa dạng như kiểm tra trắc nghiệm, viết bài thu hoạch, sưu tầm tư liệu, hình ảnh, viết bài giới thiệu về lịch sử địa phương,... Kết quả thực hiện được giáo viên đánh giá công khai trước lớp, thu hút sự quan tâm của học sinh đối với hoạt động này. Đối với bộ môn Lịch Sử bài thu hoạch sưu tầm tư liệu, hình ảnh, viết bài giới thiệu về lịch sử địa phương,... được học sinh cả ba khối 10, 11, 12 thực hiện. Hằng năm, tổ Lịch sử chọn 100 đến 150 bài có nội dung xúc tích, hình ảnh đẹp và phong phú lưu giữ ở tổ chuyên môn, phòng thiết bị và thư viện nhà trường để làm tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh [H7-5.1-01], [H4-4.2-05].

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, hiệu trưởng chỉ đạo rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương theo quy định, từng bước nghiên cứu về lịch sử, địa lý địa phương để hoạt động tìm hiểu địa phương ngày càng phong phú và có chiều sâu. giáo viên ngày càng có kinh nghiệm và có đầu tư hơn trong việc thực hiện giáo dục địa phương nên giúp các em học sinh tăng sự hứng thú, chất lượng bài thu hoạch từng năm được nâng lên [H1-1.1-03], [H1-1.4-02]. Tuy nhiên, do kinh tế địa phương khó khăn, kinh phí hỗ trợ việc đi lại của học sinh còn hạn chế nên việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương chưa phong phú.

Mức 2:

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng tổ chức họp chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch, nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và chú ý gắn lý luận với thực tiễn, khuyến khích các tổ lập các kế hoạch đặc thù của tổ như: Ngữ văn, Lịch sử - Giáo dục công dân, Địa lý,... Tổ chức cho

học sinh tham quan, học tập, viết bài thu hoạch về các di tích Đình Tân Túc ở thị trấn Tân Túc, đình Bình Trường ở xã Bình Chánh, khu di tích Láng Le - Bàu Cò ở Tân Nhựt, khu dân công hỏa tuyến ở Vĩnh Lộc A, Dinh Độc Lập ở Thành phố Hồ Chí Minh,... giúp học sinh tìm hiểu rõ về lịch sử địa phương và truyền thống anh hùng cách mạng, bồi đắp thêm cho học sinh tình yêu quê hương đất nước [H1-1.4-02], [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục địa phương, lịch sử địa phương được lãnh đạo nhà trường quan tâm chỉ đạo cho các tổ bộ môn thực hiện.

Lãnh đạo nhà trường luôn rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung, kiểm tra, đánh giá, đảm bảo nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép trong các tiết học theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh cả ba khối 10, 11, 12 đều rất hứng thú với việc tham gia tìm hiểu về lịch sử địa phương. Hoạt động này bồi đắp thêm cho học sinh tình yêu quê hương đất nước, có ý nghĩa tích cực đối với công tác giáo dục.

3. Điểm yếu

Do hạn chế về thời gian, một số giáo viên chưa đầu tư nhiều về bài dạy (còn nặng về lý thuyết), kinh phí còn hạn hẹp nên hoạt động dạy và học nội dung này chưa thật sự đi vào chiều sâu.

Tư liệu về chương trình giáo dục địa phương còn ít, chưa phong phú và đa dạng, giáo viên phải tự tìm tòi và thiết kế bài giảng nên chất lượng và hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục chỉ đạo: tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan dã ngoại, học tập để nâng cao hiệu quả giáo dục địa phương; sắp xếp thời khóa biểu hợp lý và thuận lợi để giáo viên có thời gian chủ động; tăng cường quan hệ tốt với địa phương để hỗ trợ tổ chức cho học sinh tham quan học tập, xây dựng kinh phí hoạt động giáo dục địa phương vào quy chế chi tiêu nội bộ.

Tiếp tục chỉ đạo giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn. Phối hợp với chính quyền và các ban ngành, đoàn thể địa phương để sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ,...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng chỉ đạo Đoàn thanh niên, tổ Vật lý - Hóa học - Sinh học, tổ Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân, tổ Tin học xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, kế hoạch hướng nghiệp cho học sinh theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, trong đó chú trọng công tác dạy nghề phổ thông cho học sinh (tin học, điện dân dụng, trồng trọt,...) [H1-1.1-03], [H1-1.4-02], [H2-4.2-01].

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo đúng kế hoạch, thu hút được đông đảo học sinh tham gia và đạt hiệu quả tốt. Hằng năm, liên tổ Vật lý - Hóa học - Sinh học, Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân đã tổ chức cho học sinh khối

10, 11, 12 học tập trải nghiệm như: ở nhà máy nhiệt điện Bà Rịa - Vũng Tàu, khu sinh thái giáo dục Về Quê Củ Chi, khu sinh thái Rừng Sác Cần Giờ, khu di tích Trường Dục Thanh Phan Thiết,... Hằng năm, Đoàn thanh niên đã chủ động liên hệ với các trường Cao đẳng, Đại học tổ chức các buổi tư vấn và hướng nghiệp cho học sinh khối 12 [H8-5.4-01], [H5-5.4-01].

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phân công cụ thể các lực lượng đoàn viên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh [H1-1.8-02]. Tuy nhiên, vẫn còn học sinh cá biệt chưa hiểu đầy đủ về lợi ích của việc trải nghiệm, hướng nghiệp nên chưa thật sự nhiệt tình, tự giác, tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do trường tổ chức.

Mức 2:

Thông qua các công ty du lịch, nhà trường tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm cho học với nhiều hình thức và nội dung phong phú, đạt kết quả thiết thực [H5-5.4-01]. Hằng năm, tổ chức nhiều đợt tư vấn hướng nghiệp tại trường và phối hợp với các trường Cao đẳng, Đại học để đưa học sinh tham quan, tìm hiểu chọn ngành, chọn nghề [H8-2.2-01]; Kết quả nghề phổ thông, có trên 99% học sinh có giấy chứng nhận xếp loại từ trung bình trở lên [H5-5.4-02].

Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, lãnh đạo nhà trường họp Ban tổ chức tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm trong thời gian tới [H1-1.1-05], [H8-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phù hợp tình hình thực tiễn nhà trường.

3. Điểm yếu

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do trường tổ chức chưa có nội dung phong phú và hình thức chưa đa dạng nên chưa thu hút đông đảo học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường giáo dục nhận thức cho học sinh, cha mẹ học sinh hiểu rõ hơn về mục đích của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để các em tham gia học tập tích cực, đạt kết quả cao. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh cả ba khối.

Tăng cường số đợt trải nghiệm để thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp.

Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch cụ thể để kiểm tra các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng có phân công giáo viên chuyên trách, kết hợp với các tổ chức đoàn thể, các bộ phận trong nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp như: giữ gìn vệ sinh môi trường, biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh; không nói tục, chửi thề, đánh nhau, không vi phạm luật giao thông,... được lồng ghép trong các môn học, các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề, câu lạc bộ,... [H1-1.1-03], [H2-1.10-02], [H2-1.8-02].

Thông qua các hoạt động tuyên truyền và giáo dục kỹ năng sống, khả năng rèn luyện, tích lũy các kỹ năng, xử lý các tình huống, khả năng giao tiếp, ứng xử và tổ chức các hoạt động của học sinh có chuyển biến tích cực; vấn đề hiểu biết xã hội và thực hành pháp luật của học sinh được nâng cao [H2-1.10-02], [H2-1.8-02], [H5-5.5-02]. Tuy nhiên, do thời gian thực hành còn hạn chế nên việc rèn luyện kỹ năng sống đã tiếp thu chưa đạt kết quả cao.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt hằng năm đều tăng và đạt trên 90%. Đây là cơ sở để khẳng định rằng hoạt động giáo dục kỹ năng sống đã góp phần làm cho đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-03].

Mức 2:

Giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập trong các giờ học, giờ thực hành, hoạt động ngoại khóa; giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, xếp loại hạnh kiểm cuối học kỳ, cuối năm học [H1-5.5-01].

Từng bước hình thành và phát triển khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh, các em đã ứng dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm tham gia vào các cuộc thi nghiên cứu khoa học với đời sống [H2-2.4-01].

Mức 3:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, học sinh của trường có sự quan tâm tìm hiểu về nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của các giáo viên thuộc nhiều bộ môn, có nhiều sản phẩm tham dự cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp thành phố và đạt giải như các đề tài thuộc môn Văn học, Hóa học, Sinh học,... [H2-2.4-01]

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, câu lạc bộ, các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động, nhất là hoạt động đoàn thể.

Trường Trung học phổ thông Tân Túc có giáo viên chuyên trách về tâm lý học đường và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, có kế hoạch, thời khóa biểu các tiết giáo dục kỹ năng sống và đặc biệt học sinh rất hứng thú với môn này. Hằng năm có các công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh tham gia trong các cuộc thi cấp thành phố và đạt giải.

Đạo đức, lối sống của học sinh ngày càng chuyển biến theo chiều hướng tích cực.

3. Điểm yếu

Thời gian phân bổ chương trình giáo dục kỹ năng sống còn giới hạn, học sinh chưa được thực hành nhiều.

Một số học sinh chưa tích cực tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, như kỹ năng phòng chống tai nạn giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phân bổ thời gian giáo dục kỹ năng sống cho học sinh một cách hợp lý; tiếp tục phối hợp với các tổ chức, các đoàn thể trong và ngoài nhà trường, tăng cường sử dụng cơ sở vật chất (hồ bơi, sân vận động, nhà thi đấu,...) để học sinh tham gia thực hành nhiều hơn.

Tổ chức triển lãm sưu tầm tranh ảnh về hậu quả tai nạn giao thông và thi đố vui tìm hiểu luật an toàn giao thông cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với

trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào chỉ tiêu đăng ký mỗi năm học, kết quả học lực - hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra; cụ thể học sinh xếp loại học lực cuối năm từ trung bình trở lên qua các năm trên 96%, xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt bình quân 94% [H1-1.1-06], [H1-1.1-05], [H5-1.8-01].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường: học sinh lên lớp qua các năm bình quân có tỷ lệ trên 94%, tỷ lệ bình quân học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trên 97% [H1-1.1-06], [H5-1.8-01], [H1-1.1-05].

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, nhà trường xếp lớp theo nguyện vọng của học sinh khối 11 và 12 dựa theo năng lực, sở thích, định hướng nghề nghiệp. Theo đó, nhà trường tăng thêm các tiết tự chọn theo nhóm môn học mà học sinh sẽ xét tuyển vào đại học, thực hiện dạy nghiêm túc giáo dục hướng nghiệp, đặc biệt lưu ý đến học sinh khối 12. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12. Đoàn thanh niên và giáo viên chủ nhiệm đã tư vấn cho học sinh và cha mẹ học sinh trong việc lựa chọn môn thi xét tuyển vào các ngành nghề phù hợp với năng lực và sở thích của bản thân [H5-5.2-01], [H8-2.2-01].

Mức 2:

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng đều qua các năm; kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực [H1-1.1-05].

Từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp Trung học phổ thông có chuyển biến tích cực [H5-1.8-01], [H7-1.5-01], [H1-1.1-05].

Mức 3:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt bình quân 12,90%;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá đạt bình quân 39,73%;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình bình quân 39,41%;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém bình quân 7,95%;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt bình quân 94% [H5-1.8-01], [H1-1.1-05].

Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019: Tỷ lệ học sinh bỏ học bình quân là 0,61%; tỷ lệ học sinh lưu ban bình quân là 5,91% [H5-1.8-01], [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Trường có tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá giỏi tăng lên theo hằng năm.

Tỷ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm khá, tốt vượt chỉ tiêu đề ra.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh ít quan tâm đến con mình nên học sinh thiếu động cơ, ý thức trong học tập, dẫn tới học lực còn yếu kém là nguyên nhân chính cho việc lưu ban, bỏ học.

Một số học sinh thường xuyên vi phạm nội quy của nhà trường dẫn đến bị phê bình, khiển trách và hạ bậc hạnh kiểm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường phát huy vai trò Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm trong việc vận động phụ huynh quan tâm con em mình nhiều hơn nữa; tiếp tục chỉ đạo đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, quan tâm đến từng đối tượng học sinh,... nhằm nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi, kéo giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém, lưu ban, bỏ học.

Nhà trường quan tâm nhiều hơn nữa công tác giáo dục đạo đức học sinh thông qua các hoạt động cụ thể như: phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, bộ phận quản lý học sinh, đoàn thanh niên; tổ chức nhiều hoạt động thể dục thể thao, đổi mới sinh hoạt câu lạc bộ,... nhằm thu hút nhiều học sinh tham gia, giảm thiểu tối đa học sinh vi phạm nội quy.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Hoạt động dạy và học ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện có hiệu quả, công tác khuyến học, khuyến tài được quan tâm, chú trọng.

Kết quả xếp loại hạnh kiểm khá, tốt, tỷ lệ học sinh khá, giỏi ngày càng tăng, tỷ lệ học sinh yếu, kém, lưu ban, bỏ học ngày càng giảm.

Tuy nhiên, kinh phí đầu tư cho việc giảng dạy học sinh khó khăn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu còn hạn chế nên kết quả chưa được như mong muốn, một số học sinh yếu chưa có ý thức học tập, thiếu sự quan tâm động viên nhắc nhở của gia đình nên sự tiến bộ chưa rõ rệt.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 3: 3/4 tiêu chí chiếm 75%.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt Mức 1: 28/28 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 2: 28/28 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 3: 16/20 tiêu chí chiếm 80%.

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá chất lượng giáo của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Trung học phổ thông Tân Túc mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Trong suốt quá trình tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, nhà trường đã tổ chức thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của mình theo các công văn hướng dẫn của của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở đánh giá hiện trạng của nhà trường kể từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh Trường Trung học phổ thông Tân Túc vui mừng bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua. Chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường luôn phát triển, kết quả đó đã được Đảng, chính quyền, ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận bằng những danh hiệu và phần thưởng cao quý trong những năm qua.

Sau một thời gian làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, công tác tự đánh giá của nhà trường đã cơ bản thành công. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là điều kiện để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong năm học 2019-2020.

Báo cáo tự đánh giá đã được các thành viên Hội đồng tự đánh giá thống nhất với kết quả nhất trí 100%, đồng thời cũng thông qua Hội đồng nhà trường và đã được đánh giá rất cao. Kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đã cho thấy được sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của nhà trường trong 5 năm qua về công tác xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà

trường, về phát triển chất lượng giáo dục mà đặc biệt là công tác duy trì sĩ số được đảm bảo, số học sinh giỏi cấp Thành phố năm nào cũng có, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm đều tăng,...

Căn cứ vào mức độ kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đã đạt được theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ vào hướng dẫn Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, trường Trung học phổ thông Tân Túc tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đạt mức độ 2;

Nhà trường đề nghị ***đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.***

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, **TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂN TÚC** tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn quốc gia.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2019

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tòng

Phần IV
PHỤ LỤC

Phụ lục 1

DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Cách thức mã hóa: [Hn-a.b-c]

- | | | |
|----------------------------|-------------------------------|-------------------------|
| n 1-Phòng hiệu trưởng | 2-Phòng phó hiệu trưởng | 3-Phòng công đoàn |
| 4-Phòng tài vụ | 5-Phòng hành chính - quản trị | 6-Phòng đoàn thanh niên |
| 7-Phòng thiết bị, thư viện | 8-Trang web, máy tính | 9-Loại khác |
- (phòng truyền thông, giám thị, y tế)

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi đặt minh chứng)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Văn bản chiến lược phát triển của nhà trường.	09/KHCL-THPTTT	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng, Trang web
	2	[H5-1.1-01]	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung học phổ thông Tân Túc.	QĐ số 167-56/QĐ-GDDT-TC, ngày 18 tháng 02 năm 2014.	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng hành chính - quản trị

3	[H8-1.1-01]	Ảnh chụp công khai kế hoạch chiến lược trên trang điện tử.	Ngày 31 tháng 5 năm 2016.	Văn phòng	Trang web, máy tính
4	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đảng bộ huyện Bình Chánh, nhiệm kỳ 2015-2020.	Nhiệm kì 2010-2015 Nhiệm kì 2015-2020	Huyện ủy huyện Bình Chánh	Phòng hiệu trưởng
5	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
6	[H1-1.1-04]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
7	[H1-1.1-05]	Báo cáo tổng kết năm học.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
8	[H1-1.1-06]	Báo cáo sơ kết học kỳ I.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
9	[H1-1.1-07]	Biên bản họp nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng, Hội đồng trường, Thư ký hội đồng	Phòng hiệu trưởng
10	[H1-1.1-08]	Biên bản góp ý kế hoạch	5 năm học từ 2014	Hiệu trưởng, Hội	Phòng hiệu

			chiến lược của cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh.	đến 2019	đồng trường, Thư ký hội đồng	trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H5-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường.	Quyết định 158/QĐ-GDDT-TC ngày 18 tháng 02 năm 2014. Quyết định 2760/QĐ-GDDT-TC ngày 7 tháng 12 năm 2018.	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng hành chính - quản trị
	2	[H1-1.2-01]	Sổ nghị quyết của Hội đồng trường.	5 năm học từ 2014 đến 2019.	Hiệu trưởng, Hội đồng trường	Ghi chung sổ họp HĐSP
	3	[H5-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng	5 năm học từ 2014 đến 2019.	Hiệu trưởng	Phòng hành chính - quản trị
	4	[H1-1.2-02]	Sổ họp Hội đồng sư phạm	5 năm học từ 2014 đến 2019.	Thư ký hội đồng	Phòng hiệu trưởng
	5	[H5-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng khoa học Trường Trung học phổ thông Tân Túc.	QĐ số 144-33/QĐ-GDDT-TC, ngày 29 tháng 01 năm 2016.	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng hành chính - quản trị

	6	[H1-1.2-03]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Biên bản họp Hội đồng khoa học.	5 năm học từ 2014 đến 2019.	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	7	[H5-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm giáo viên dạy giỏi.	5 năm học từ 2014 đến 2019.	Hiệu trưởng	Phòng hành chính - quản trị
	8	[H1-1.2-04]	Quyết định công nhận tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc và khen thưởng.	5 năm học từ 2014 đến 2019.	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng hiệu trưởng
	9	[H5-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh 10.	5 năm học từ 2014 đến 2019.	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng hành chính - quản trị
Tiêu chí 1.3	1	[H3-1.3-01]	Quyết định chuẩn y Công đoàn	Quyết định số 1641/QĐ-CĐGD ngày 23 tháng 11 năm 2017 (Nhiệm kỳ 2017-2022)	Công đoàn ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.	Phòng công đoàn
	2	[H6-1.3-01]	Quyết định chuẩn y Đoàn	QĐ 227-QĐ/ĐTN-	Huyện đoàn huyện	Phòng đoàn

			trường	BTC.KT ngày 30 tháng 11 tháng 2018.	Bình Chánh	thanh niên.
3	[H1-1.3-01]	Kế hoạch hoạt động của Chi bộ.	5 năm từ 2014 đến 2019.	Chi bộ	Phòng hiệu trưởng	
4	[H8-1.3-01]	Hình ảnh viếng, thấp hương tại nghĩa trang liệt sĩ, lễ dâng hương anh hùng lực lượng vũ trang, các hoạt động về nguồn của Chi bộ.	5 năm học từ 2014 đến 2019.	Anh Chon, Trợ lý thanh niên	Trang web, máy tính	
5	[H3-1.3-02]	Kế hoạch hoạt động của Công đoàn.	5 năm học từ 2014 đến 2019.	Ban chấp hành Công đoàn	Phòng đoàn thanh niên.	
6	[H6-1.3-02]	Kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh niên.	5 năm học từ 2014 đến 2019.	Trợ lý thanh niên.	Phòng đoàn thanh niên.	
7	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y Cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ.	Khóa II nhiệm kỳ 2015-2020.	Huyện ủy huyện Bình Chánh	Phòng hiệu trưởng	
8	[H3-1.3-03]	Báo cáo tổng kết của Công đoàn.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Ban chấp hành Công đoàn	Phòng công đoàn	
9	[H6-1.3-03]	Kế hoạch hoạt động của Chi	5 năm học từ 2014	Chi đoàn giáo viên	Phòng đoàn	

			đoàn giáo viên.	đến 2019		thanh niên.
10	[H1-1.3-03]	Văn bản đánh giá, xếp loại Chi bộ.	5 năm học từ 2014 đến 2019			Phòng hiệu trưởng
11	[H6-1.3-04]	Báo cáo tổng kết của Đoàn trường.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Đoàn trường		Phòng đoàn thanh niên.
12	[H1-1.3-04]	Báo cáo của Chi bộ nhà trường.	4 năm từ 2015 đến 2019	Chi bộ.		Phòng hiệu trưởng
13	[H6-1.3-05]	Giấy chứng nhận tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Đoàn trường		Phòng đoàn thanh niên.
14	[H1-1.3-05]	Giấy khen, Bằng khen, Cờ thi đua của Chi bộ, Công đoàn, Đoàn trường.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Huyện ủy Bình Chánh,...		Phòng công đoàn, Phòng truyền thống
15	[H6-1.3-06]	Giấy chứng nhận Chi đoàn giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Huyện đoàn Bình Chánh		Phòng đoàn thanh niên.

	16	[H1-1.3-06]	Giấy chứng nhận tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh.	5 năm từ 2014 đến 2019	Huyện ủy huyện Bình Chánh	Phòng hiệu trưởng
	17	[H1-1.3-07]	Sổ nghị quyết Chi bộ.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Thư ký chi bộ.	Phòng hiệu trưởng
	18	[H1-1.3-08]	Quyết định thành lập Chi bộ.	967-QĐ/HU ngày 05 tháng 3 năm 2014	Huyện ủy huyện Bình Chánh	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng hiệu trưởng
	2	[H5-1.4-01]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng, quyết định bổ nhiệm tổ trưởng (tổ phó) chuyên môn, tổ trưởng (tổ phó) văn phòng.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hành chính - quản trị
	3	[H7-1.4-01]	Sổ biên bản họp tổ chuyên môn và tổ văn phòng	5 năm học từ 2014 đến 2019	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng thiết bị, thư viện
	4	[H8-1.4-01]	Giấy khen của các tổ chuyên môn	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Trang web, máy tính

	5	[H1-1.4-02]	Kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	6	[H7-1.4-02]	Báo cáo chuyên đề, biên bản sinh hoạt chuyên đề của các tổ chuyên môn.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng thiết bị, thư viện
	7	[H1-1.4-03]	Báo cáo tổng kết năm học của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	8	[H7-1.4-03]	Sổ dự giờ	5 năm học từ 2014 đến 2019	Giáo viên	Phòng thiết bị, thư viện
Tiêu chí 1.5	1	[H5-1.5-01]	Báo cáo số liệu học sinh đầu năm học.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Học vụ	Phòng hành chính - quản trị
	2	[H7-1.5-01]	Sổ gọi tên ghi điểm	5 năm học từ 2014 đến 2019	Học vụ	Phòng hành chính - quản trị
	3	[H5-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	5 năm học từ 2014 đến 2019	Giáo viên chủ nhiệm	Phòng hành chính - quản trị
	4	[H5-1.5-03]	Biên bản bầu lớp trưởng, lớp	5 năm học từ 2014	Giáo viên chủ	Phòng hành

			phó	đến 2019	nhiệm	chính - quản trị
	5	[H5-1.5-04]	Sổ đăng bộ	5 năm học từ 2014 đến 2019	Học vụ	Phòng hành chính - quản trị
Tiêu chí 1.6	1	[H5-1.6-01]	Sổ theo dõi công văn đi, đến	5 năm học từ 2014 đến 2019	Văn thư	Phòng hành chính - quản trị
	2	[H7-1.6-01]	Sổ thiết bị giáo dục	5 năm học từ 2014 đến 2019	Thầy Thái	Phòng thiết bị, thư viện
	3	[H4-1.6-01]	Sổ quản lý tài sản.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Nhà trường	Phòng tài vụ
	4	[H3-1.6-01]	Hồ sơ hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	5 năm học từ 2014 đến 2019	Công đoàn, Thư ký hội đồng	Phòng công đoàn
	5	[H4-1.6-02]	Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2014 đến 2017	Thông báo số 2225-84/TB-GDĐT-KHTC ngày /07/2014 Thông báo số 4212-88/TB-GDĐT-KHTC ngày 31/12/2015 Thông báo số 3911-89/TB-GDĐT-KHTC	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng tài vụ

				ngày 15/11/2016 Thông báo số 3280-96/TB-GDDĐT-KHTC ngày 19/9/2018		
	6	[H4-1.6-03]	Sổ quản lý tài chính	Từ năm 2014 đến nay	Kế toán	Phòng tài vụ
	7	[H4-1.6-04]	Phần mềm kế toán (Imas)	Từ năm 2014 đến nay	Kế toán	Phòng tài vụ
	8	[H4-1.6-05]	Phần mềm khai nộp bảo hiểm xã hội	Từ năm 2018 đến nay	Kế toán	Phòng tài vụ
	9	[H4-1.6-06]	Phần mềm quản lý tài chính tài sản công đoàn	Từ năm 2014 đến năm 2018	Kế toán	Phòng tài vụ
Tiêu chí 1.7	1	[H2-1.7-01]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	5 năm học từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-01]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ năm học 2014-2015 đến nay.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng, văn thư	Phòng hiệu trưởng
	3	[H5-1.7-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn giáo	5 năm học từ 2014	Hiệu trưởng	Phòng hành

			viên.	đến 2019		chính - quản trị
	4	[H4-1.7-01]	Danh sách giáo viên, nhân viên được tăng lương trước thời hạn.	5 năm học từ 2014 đến 2019		Phòng tài vụ
	5	[H3-1.7-01]	Hồ sơ cán bộ giáo viên đi tham quan du lịch học tập kinh nghiệm từ 2014 - 2015 đến nay	5 năm học từ 2014 đến 2019		Phòng công đoàn
	6	[H2-1.7-02]	Danh sách giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng chính trị hè	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	7	[H5-1.7-02]	Sổ khen thưởng của nhà trường từ 2014 đến nay	5 năm học từ 2014 đến 2019	Văn phòng	Phòng hành chính - quản trị
	8	[H4-1.7-02]	Hồ sơ chi lương giáo viên, nhân viên	5 năm học từ 2014 đến 2019	Kế toán	Phòng tài vụ
	9	[H2-1.7-03]	Bảng phân công nhiệm vụ năm học.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	10	[H2-1.7-04]	Hồ sơ chứng nhận giáo viên	5 năm học từ 2015	Văn phòng	Phòng phó hiệu

			đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường từ 2014-2015 đến nay	đến 2019		trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H2-1.8-01]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	5 năm học từ 2014 đến 2019	Văn phòng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-01]	Hồ sơ quản lý dạy thêm - học thêm	Năm học 2014-2015.	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H5-1.8-01]	Dữ liệu VietSchool (quản lý học sinh)	5 năm học từ 2014 đến 2019	Học vụ	Phòng hành chính - quản trị
	4	[H2-1.8-02]	Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp	5 năm học từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.8-02]	Bảng phân công giáo viên, nhân viên tham gia hỗ trợ tiết học trải nghiệm/ tiết học ngoài nhà trường/ ngoại khóa	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H3-1.9-01]	Bản tổng hợp góp ý Hội nghị CB-CC-VC	5 năm học từ 2014 đến 2019	Ban chấp hành Công đoàn	Phòng công đoàn
	2	[H3-1.9-02]	Hồ sơ, quyết định khen	Quyết định số	Ủy ban nhân dân	Phòng công

			thường đơn vị thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở	80/QĐ-UBND ngày 29/01/2019	huyện Bình Chánh	đoàn
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Phương án phòng cháy chữa cháy của đơn vị	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H2-1.10-01]	Biên bản kiểm tra An toàn cháy nổ.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-1.10-01]	Kế hoạch phối hợp, tuyên truyền với trung tâm y tế , Công an giao thông, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng, trợ lý thanh niên	Phòng hành chính - quản trị
	4	[H9-1.10-01]	Giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm của căn tin.	5 năm học từ 2014 đến 2019		Phòng y tế
	5	[H8-1.10-01]	Địa chỉ mail và số điện thoại của lãnh đạo nhà trường	5 năm học từ 2014 đến 2019	Văn phòng	Trang web, máy tính
	6	[H1-1.10-02]	Quy chế phối hợp giữa Trường Trung học phổ thông Tân Túc và công an huyện Bình Chánh.	Ngày 26 tháng 12 năm 2018 5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

	7	[H2-1.10-02]	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống.	14/09/2018	Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	8	[H9-1.10-02]	Biên bản kiểm tra lớp học	5 năm học từ 2014 đến 2019	Bộ phận quản lý học sinh	Phòng quản lý học sinh
	9	[H8-1.10-02]	Hình ảnh các buổi tuyên truyền, tập huấn y tế, phòng cháy chữa cháy, phòng chống ma túy, an toàn giao thông.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Anh Chơn	Trang web, máy tính
	10	[H5-1.10-02]	Sổ an toàn trường học	5 năm học từ 2014 đến 2019	Văn phòng	Phòng hành chính - quản trị
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Chứng chỉ Ngoại ngữ / Tin học của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Ngày 02 tháng 6 năm 2017	Trung tâm Tin học Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-2.1-01]	Thông báo của Sở về đánh giá xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Ngày 05 tháng 8 năm 2019	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng hành chính - quản trị
	3	[H1-2.1-01]	Chứng chỉ Bồi dưỡng Lý luận chính trị của hiệu	Ngày 12 tháng 12 năm 2012	Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng hiệu trưởng

			trưởng, phó hiệu trưởng		Minh	
Tiêu chí 2.2	1	[H5-2.2-01]	Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập	Ngày 12 tháng 7 năm 2017	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng hành chính - quản trị
	2	[H8-2.2-01]	Hình ảnh tư vấn hướng nghiệp	5 năm học từ 2014 đến 2019	Anh Chơn	Trang web, máy tính
	3	[H5-2.2-02]	Danh sách trình độ chuyên môn giáo viên, nhân viên.	5 năm từ 2014 đến 2019	Văn phòng	Phòng hành chính - quản trị
	4	[H8-2.2-02]	Hình ảnh lớp học kỹ năng sống	5 năm học từ 2014 đến 2019	Anh Chơn	Trang web, máy tính
	5	[H5-2.2-03]	Thống kê kết quả thi đua giáo viên, nhân viên.	5 năm từ 2014 đến 2019	Văn phòng	Phòng hành chính - quản trị
	6	[H8-2.2-03]	Hình ảnh giáo viên báo cáo nghiên cứu khoa học	5 năm từ 2014 đến 2019	Văn phòng	Trang web, máy tính

Tiêu chí 2.3	1	[H5-2.3-01]	Quyết định phân công đầu năm học	5 năm từ 2014 đến 2019	Anh Tú	Phòng hành chính - quản trị
	2	[H5-2.3-02]	Quyết định cử nhân viên, giáo viên đi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ	5 năm từ 2014 đến 2019	Văn phòng	Phòng hành chính - quản trị
Tiêu chí 2.4	1	[H8-2.4-01]	Danh sách học sinh trúng tuyển lớp 10 hằng năm	5 năm từ 2014 đến 2019	Văn phòng	Trang web, máy tính
	2	[H5-2.4-01]	Quyết định khen thưởng học sinh có thành tích trong học tập	5 năm từ 2014 đến 2019	Anh Tú	Phòng hành chính - quản trị
	3	[H2-2.4-01]	Thống kê học sinh đạt giải nghiên cứu khoa học kỹ thuật.	5 năm từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H8-2.4-02]	Hình ảnh học sinh đang sinh hoạt nội quy, nghe tuyên truyền pháp luật	5 năm từ 2014 đến 2019	Anh Chơn	Trang web, máy tính
	5	[H5-2.4-02]	Sổ theo dõi sức khỏe học sinh	5 năm từ 2014 đến 2019	Cô Nga (y tế)	Phòng hành chính - quản trị

	6	[H2-2.4-02]	Danh sách học sinh giỏi cấp cụm và thành phố từng năm	5 năm từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	
	7	[H8-2.4-03]	Hình ảnh chụp thùng thư góp ý, đối thoại học sinh	5 năm từ 2014 đến 2019	Anh Chơn	Trang web, máy tính
	8	[H8-2.4-04]	Hình ảnh khen thưởng học sinh thi đua tuần	5 năm từ 2014 đến 2019	Anh Chơn	Trang web, máy tính
Tiêu chí 3.1	1	[H1-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường	Năm 2013	Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện Bình Chánh	Phòng hiệu trưởng
	2	[H9-3.1-01]	Tình trạng cơ sở vật chất nhà trường (thời điểm đánh giá ngoài)	Năm học 2018-2019	Thầy Hoàng	
	3	[H4-3.1-01]	Biên bản kiểm kê thiết bị thể dục thể thao	5 năm học từ 2014 đến 2019	Tổ Thể dục - Quốc phòng	Phòng tài vụ
	4	[H1-3.1-02]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Bản vẽ hoàn công	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí	1	[H4-3.2-01]	Chứng từ mua sắm thiết bị dạy học	20/05/2013; 27/08/2013	Ban quản lý đầu tư xây dựng H. Bình Chánh	Phòng tài vụ

3.2	2	[H7-3.2-01]	Biên bản đánh giá công tác thí nghiệm thực hành và phòng thiết bị.	Năm học 2018-2019	Thầy Thái	Phòng thiết bị, thư viện
	3	[H4-3.2-02]	Biên bản kiểm kê tài sản hằng năm	5 năm từ 2014- 2019	Hiệu trưởng	Phòng tài vụ
Tiêu chí 3.3	1	[H4-3.3-01]	Chứng từ sửa chữa, mua sắm thiết bị khối hành chính quản trị hằng năm	5 năm học từ 2014-2019	Hiệu trưởng	Phòng tài vụ
	2	[H3-3.3-01]	Hồ sơ căn tin	Năm 2019	Ban chấp hành Công đoàn	Phòng công đoàn
	3	[H7-3.3-01]	Báo cáo số liệu nhà vệ sinh, vệ sinh môi trường	18/01/2019	Cô Nga (y tế).	Phòng y tế
Tiêu chí 3.4	1	[H4-3.4-01]	Kết quả xét nghiệm nước máy qua bồn chứa (GSN TH)	Số 005994/XNMTTP-KQ, ngày 31 tháng 10 năm học 2018	Cô Nga (y tế)	Phòng y tế
	2	[H4-3.4-02]	Hợp đồng thu gom, xử lý rác công ty thu gom rác Thái Bình	Ngày 1 tháng 1 năm 2019	Hiệu trưởng	Phòng tài vụ

	3	[H4-3.4-03]	Hóa đơn cung cấp bình nước uống (Mekowa).	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng tài vụ
Tiêu chí 3.5	1	[H7-3.5-01]	Danh mục thiết bị dạy học (mua sắm và tự làm).	Năm học 2018-2019	Thầy Thái	Phòng thiết bị, thư viện
	2	[H4-3.5-01]	Hoá đơn dịch vụ Internet.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Phòng tài vụ	Phòng tài vụ
	3	[H7-3.5-02]	Hồ sơ quản lý phòng thiết bị	5 năm học từ 2014 đến 2019	Thầy Thái	Phòng thiết bị, thư viện
	4	[H7-3.5-03]	Sổ thiết bị giáo dục	5 năm học từ 2014 đến 2019	Thầy Thái	Phòng thiết bị, thư viện
Tiêu chí 3.6	1	[H7-3.6-01]	Danh mục sách, báo và tài liệu tham khảo	5 năm học từ 2014 đến 2019	Cô An	Phòng thiết bị, thư viện
	2	[H7-3.6-02]	Hồ sơ quản lý thư viện	5 năm học từ 2014 đến 2019	Cô An	Phòng thiết bị, thư viện
	3	[H7-3.6-03]	Quyết định công nhận thư viện đạt chuẩn	Quyết định số 1801/QĐ-GDĐT-VP ngày 05 tháng 11 năm 2015, Quyết	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Phòng thiết bị, thư viện

				định số 2400/QĐ-GDDT-VP ngày 15 tháng 12 năm 2016		
Tiêu chí 4.1	1	[H8-4.1-01]	Hình ảnh trao học bổng, quà tết cho học sinh nghèo, khó khăn, ủng hộ quỹ khuyến học	5 năm học từ 2014 đến 2019	Anh Chơn	Trang web, máy tính.
	2	[H1-4.1-01]	Sổ họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	5 năm học từ 2014 đến 2019	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Phòng hiệu trưởng
	3	[H5-4.1-01]	Biên bản Hội nghị cha mẹ học sinh các lớp	5 năm học từ 2014 đến 2019	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Phòng hành chính - quản trị
	4	[H4-4.1-01]	Danh sách học sinh nhận học bổng khuyến học	5 năm học từ 2014 đến 2019	Thủ quỹ, kế toán	Phòng tài vụ
	5	[H8-4.1-02]	Hình ảnh các kỳ họp cha mẹ học sinh.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Anh Chơn	Trang web, máy tính
	6	[H1-4.1-02]	Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	5 năm học từ 2014 đến 2019	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Phòng hiệu trưởng
	7	[H5-4.1-02]	Bản cam kết về ATGT của	5 năm học từ 2014	Hiệu trưởng	Phòng hành

			học sinh	đến 2019		chính - quản trị
	8	[H1-4.1-03]	Báo cáo thu chi tài chính của Ban đại diện cha mẹ học sinh	5 năm học từ 2014 đến 2019	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Phòng hiệu trưởng
	9	[H1-4.1-04]	Phương hướng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	5 năm học từ 2014 đến 2019	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Văn bản phối hợp giữa nhà trường và công an thị trấn	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng tài vụ
	2	[H2-4.2-01]	Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp	5 năm học từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-4.2-01]	Kế hoạch tổ chức lễ tri ân và trưởng thành	5 năm học từ 2014 đến 2019	Trợ lý thanh niên	Phòng hành chính - quản trị
	4	[H8-4.2-01]	Hình ảnh thăm bà mẹ Việt Nam anh hùng	5 năm học từ 2014 đến 2019	Trợ lý thanh niên	Trang web, máy tính.
	5	[H4-4.2-02]	Sổ thu chi quỹ khuyến học	5 năm học từ 2014 đến 2019	Thủ quỹ, kế toán	Phòng tài vụ
	6	[H4-4.2-03]	Hình ảnh học sinh tham gia hội thao, hội trại	5 năm học từ 2014 đến 2019	Anh Chơn, trợ lý thanh niên.	Phòng tài vụ
	7	[H4-4.2-04]	Bài thu hoạch tìm hiểu lịch	5 năm học từ 2014	Tổ Sử - Giáo dục	Phòng thiết bị,

			sử địa phương.	đến 2019	công dân	thư viện
Tiêu chí 5.1	1	[H7-5.1-01]	Sổ đầu bài	5 năm học từ 2014 đến 2019	Học vụ	Phòng thiết bị, thư viện
	2	[H2-5.1-01]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	5 năm học từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H2-5.1-02]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém	5 năm học từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H7-5.2-01]	Sổ theo dõi (ghi nhận) tiết bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	Phòng thiết bị, Thư viện
	2	[H5-5.2-01]	Kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ	5 năm học từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-02]	Kế hoạch công tác tuần	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng	Phòng hành chính - quản trị
Tiêu chí 5.3	1	[H7-5.3-02]	Sổ điểm cá nhân giáo viên Lịch sử	5 năm học từ 2014 đến 2019	Tổ Lịch sử - Giáo dục công dân	Phòng thiết bị, Thư viện
Tiêu chí 5.4	1	[H8-5.4-01]	Hình ảnh tiết học trải nghiệm/ tiết học ngoài nhà trường/ ngoại khóa	5 năm học từ 2014 đến 2019	Anh Chơ	Trang web, máy tính

	2	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức tham quan, học tập ngoại khóa ngoài nhà trường.	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng, liên tổ Sở - Địa - Giáo dục công dân	Phòng hành chính - quản trị
	3	[H5-5.4-02]	Sổ cấp phát giấy chứng nhận nghề phổ thông	3 năm học từ 2015-2019	Học vụ	Phòng hành chính - quản trị
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch cuộc thi tìm hiểu về pháp luật	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng, trợ lý thanh niên	Phòng hành chính - quản trị
	2	[H1-5.5-01]	Biên bản dự kiến xếp loại hạnh kiểm của giáo viên chủ nhiệm	5 năm học từ 2014 đến 2019	Học vụ	Phòng hiệu trưởng.
	3	[H5-5.5-02]	Kết quả xếp loại học lực - hạnh kiểm học sinh	5 năm học từ 2014 đến 2019	Hiệu trưởng, học vụ	Báo cáo kết quả hằng năm.
	4	[H5-5.5-03]	Kế hoạch giảng dạy môn bơi lội	5 năm học từ 2014 đến 2019	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

